|  |
| --- |
| **khung doi**29072015 btrung.png |
| BỘ TƯ PHÁP  **BAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH**  **HỖ TRỢ PHÁP LÝ LIÊN NGÀNH**  **CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**  **GIAI ĐOẠN 2021 - 2025** |

**HỘI THẢO**

**Về việc lấy ý kiến đối với Dự thảo Đề án**

**“Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý**

**cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”**

**trình Thủ tướng Chính phủ**

***Tuyên Quang, ngày 24 tháng 10 năm 2022***

BỘ TƯ PHÁP

**BAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH**

**HỖ TRỢ PHÁP LÝ LIÊN NGÀNH**

**CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA   
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**HỘI THẢO LẤY Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO ĐỀ ÁN**

**“NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2030”**

**TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thời gian**: 08h00 ngày 24 tháng 10 năm 2022 (thứ Hai).

**Địa điểm**:

- Tham dự trực tiếp (đối với đại biểu tại Tuyên Quang): Trung tâm tổ chức sự kiện Royal Plaza Center, đường Lý Thái Tổ, tổ 10, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang.

- Tham dự trực tuyến (đối với đại biểu không ở Tuyên Quang): qua zoom theo địa chỉ (đường link):

https://us05web.zoom.us/j/84540886644?pwd=RFRIT1BTc0M0bWE5VTNDV0w2bUhkUT09

ID cuộc họp: 84540886644 Mật mã: 8888

*Ban Quản lý Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025, Bộ Tư pháp (viết tắt là Chương trình HTPLLN).*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung** | **Người thực hiện** |
| 08h00 - 08h30 | Đăng ký đại biểu | Ban Tổ chức |
| 08h30 - 08h35 | Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và mục đích của diễn đàn | Ban Tổ chức |
| 08h35 - 08h45 | Phát biểu khai mạc và chủ trì | Đ/c Cao Đăng Vinh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế (Bộ Tư pháp); Phó Trưởng Ban Quản lý Chương trình HTPLLN. |
| **Chuyên gia trình bày tham luận** | | |
| 08h45 - 11h00  10h45–11h25 | Dự thảo Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” | TS. Trần Minh Sơn, Thành viên Ban Quản lý; Trưởng Văn phòng Chương trình HTPLLN. |
|  | Thực tiễn công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” | Bà Nguyễn Thị Thược - Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang |
|  | Thực tiễn công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2030” | Ông Hoàng Quốc Cường - Phó Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Tuyên Quang |
|  | Thực tiễn công tác tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang – Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với góp ý dự thảo Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2030” | Ông Nguyễn Toàn Thắng – Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Tuyên Quang |
|  | Thực tiễn công tác tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại đơn vị và vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030 | Ông Nguyễn Hữu Thập – Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang |
|  | Thực tiễn công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và vai trò của Đoàn luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đề xuất kiến nghị nhằm hoàn thiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” | Luật sư Đàm Quốc Cường -Ủy viên BCN Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang- Giám đốc công ty luật Quốc Cường |
|  | Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 | Luật sư Vũ Kiên- Công ty Luật TNHH Vũ Kiên |
| 10h45-11h25 | Trao đổi, thảo luận với các đại biểu | Đ/c Cao Đăng Vinh – Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế  Các đại biểu tham dự Hội thảo |
| 11h25–11h30 | Kết luận và bế mạc diễn đàn | Đ/c Cao Đăng Vinh |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung tài liệu** | **Trang** |
| Dự thảo Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”  *Đại diện Tổ soạn thảo Đề án (Bộ Tư pháp)* | 1 |
| Thực tiễn công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”  *Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang* | 34 |
| Thực tiễn công tác tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang – Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với góp ý dự thảo Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2030”  *Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang* | 39 |
| Thực tiễn công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2030”  *Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang* | 46 |
| Thực tiễn công tác tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại đơn vị và vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030  *Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang* | 51 |
| Thực tiễn công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và vai trò của Đoàn luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đề xuất kiến nghị nhằm hoàn thiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”  *Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang* | 57 |
| Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030  *Công ty Luật TNHH Vũ Kiên* | 63 |

**ĐỀ ÁN**

**DỰ THẢO**

***ngày 16/10/2022***

**“Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý   
cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là việc bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh thực hiện các hoạt động xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.[[1]](#footnote-1) Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nói chung, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa[[2]](#footnote-2) nói riêng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, được ghi nhận. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: *“hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có bước phát triển mạnh”*;[[3]](#footnote-3) đồng thời, đã xác định trọng tâm và các định hướng cho công tác hỗ trợ doanh nghiệp nói chung trong giai đoạn 2021-2030, trong đó có hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, gồm: (i) tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của doanh nghiệp;[[4]](#footnote-4) (ii) hỗ trợ doanh nghiệp các vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế;[[5]](#footnote-5) (iii) có chính sách hỗ trợ hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;[[6]](#footnote-6) (iv) hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo hướng thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mang tầm quốc gia và thể hiện tính liên ngành, liên vùng.[[7]](#footnote-7)

Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được triển khai ở nước ta từ lâu, gắn với chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương và song hành cùng việc phát triển thị trường dịch vụ pháp lý. Ngày 28/5/2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 66/2008/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tạo lập cơ sở pháp lý chính thức cho công tác này. Theo đó, hoạt động hỗ trợ pháp lý được thực hiện đối với mọi doanh nghiệp, không phân biệt hình thức sở hữu, hình thức tổ chức, quy mô kinh doanh và lĩnh vực hoạt động.[[8]](#footnote-8)

Trong giai đoạn mới, với mục tiêu mở rộng các hình thức hỗ trợ pháp lý và triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý một cách chất lượng, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, Quốc hội đã ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, xác định hỗ trợ pháp lý là một trong bảy hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa[[9]](#footnote-9) nhưng đồng thời cũng là nền tảng, cơ sở của tất cả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.[[10]](#footnote-10) Công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng quy định cụ thể.[[11]](#footnote-11)

Tuy nhiên, dự báo thời gian tới, kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng có thể có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, Việt Nam “*còn tiếp tục phải đối mặt với không ít hạn chế, yếu kém và khó khăn, thách thức*”; do đó, một trong các giải pháp đặt ra là “*nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện pháp luật…*”.[[12]](#footnote-12) Trong bối cảnh đó, nhằm triển khai Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nói chung và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nói riêng để doanh nghiệp phục hồi và phát triển, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, Chính phủ đã giao cho Bộ Tư pháp xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đây là nhiệm vụ quan trọng, gắn với việc kết nối nhiều mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội quan trọng của nước ta, gồm:

(i) Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng được ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ**;**[[13]](#footnote-13)

(ii) Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ;[[14]](#footnote-14)

(iii) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19 (và hậu COVID-19) theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ;[[15]](#footnote-15)

(iv) Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ.[[16]](#footnote-16)

Trên cơ sở đó, Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình hành động số 10-CTr/BCS ngày 21/6/2021 về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1116/QĐ-BTP ngày 07/7/2021 ban hành Chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó xác định việc xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” trình Thủ tướng Chính phủ là một trong những công việc trọng tâm.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trong bối cảnh hiện nay, mặc dù nhận thức của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa về vấn đề pháp lý đã ngày càng tăng lên, tuy nhiên, việc tiếp cận các dịch vụ pháp lý trên thực tiễn vẫn còn hạn chế. Luật Luật sư năm 2006 đã tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển thị trường dịch vụ pháp lý của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Mặc dù thị trường dịch vụpháp lý ở Việt Nam tương đối phát triển, nhưng chỉ khoảng 60% doanh nghiệp Việt Nam sử dụng dịch vụ tư vấn pháp lý theo cơ chế thị trường; do đó, việc thúc đẩy công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được nhấn mạnh, bao gồm “*hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của cơ quan nhà nước*”.[[17]](#footnote-17) Theo khảo sát của Bộ Tư pháp trong khuôn khổ chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành, gần 60% doanh nghiệp được hỏi có ý kiến về việc khó tiếp cận thông tin pháp lý liên quan đến các biểu mẫu, thủ tục hành chính cho doanh nghiệp; gần 70% doanh nghiệp có ý kiến khó tiếp cận thông tin pháp lý liên quan đến quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và gần 80% doanh nghiệp có ý kiến khó tiếp cận thông tin pháp lý liên quan đến kế hoạch và quy hoạch; 56.52% doanh nghiệp được khảo sát quan tâm đến hoạt động hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý. [[18]](#footnote-18) Do đó, nhu cầu được hỗ trợ về mặt pháp lý của doanh nghiệp thông qua các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở nước ta tương đối cao; nhất là các vấn đề pháp lý liên quan đến cơ quan nhà nước, bao gồm thủ tục hành chính, trong đó, có những vấn đề liên quan đến hướng dẫn áp dụng pháp luật cần được hỗ trợ chính thức từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà bản thân các tổ chức dịch vụ pháp lý không thể giải quyết. Cụ thể, hoạt động hỗ trợ pháp lý có khả năng đáp ứng được nhu cầu được hướng dẫn áp dụng pháp luật và giải đáp pháp luật của doanh nghiệp, do đây là hoạt động được tiến hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời đối với vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong áp dụng chung về pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương do mình quản lý.

Bên cạnh đó, đại đa số doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam hiện nay là doanh nghiệp nhỏ và vừa, phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.[[19]](#footnote-19) Mặc dù doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm phần lớn tỉ trọng các doanh nghiệp nhưng lại hạn chế về nguồn lực, do đó thường có xu hướng tập trung nguồn lực tài chính và con người vào đầu tư sản xuất kinh doanh mà không có giải pháp phòng ngừa rủi ro pháp lý, hoặc khả năng chống chịu rủi ro pháp lý còn hạn chế, không được chú trọng đầu tư. Trong khi đó, thị trường dịch vụ pháp lý chủ yếu tập trung phát triển ở các tỉnh, thành phố lớn; chi phí sử dụng các dịch vụ pháp lý còn cao so với khả năng của nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa. Điều này đòi hỏi cần phát triển công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bên cạnh việc phát triển thị trường dịch vụ pháp lý. Việc phát triển công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức pháp luật của các doanh nghiệp sẽ là chất xúc tác, góp phần phát triển thị trường dịch vụ pháp lý, các doanh nghiệp nhận thức được giá trị của việc sử dụng dịc vụ pháp lý để hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững hơn; sử dụng pháp luật làm công cụ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong các quan hệ với đối tác, các bên có liên quan; ngăn ngừa hành vi vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, hiện nay chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là thước đo chất lượng điều hành kinh tế và nỗ lực cải cách hành chính, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi của chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại Việt Nam, trong đó chỉ số về các chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp dễ tiếp cận và phù hợp với doanh nghiệp đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong cấu thành chỉ số PCI (có trọng số cao nhất, thường chiếm 20%).[[20]](#footnote-20) Thực tiễn cho thấy các tỉnh, thành phố có xếp hạng PCI cao thì chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp cao, trong đó hỗ trợ pháp lý đóng một vai trò hết sức quan trọng. Như vậy, chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó có hỗ trợ pháp lý là yếu tố quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh của môi trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay. Từ những cơ sở thực tiễn trên, trong giai đoạn mới, nhu cầu doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ về mặt pháp lý được dự đoán sẽ duy trì ở mức cao, do doanh nghiệp nhỏ và vừa là đối tượng dễ gặp phải rủi ro pháp lý trong quá trình hoạt động nhưng lại ít chú trọng đến, hoặc không có đủ nguồn lực kinh tế để sử dụng dịch vụ pháp lý..

**II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP**

**1. Tổng quan về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

Xuất phát từ thực tiễn công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trên cơ sở Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được triển khai đồng bộ, góp phần tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Bộ Tư pháp đã phối hợp Bộ Tài chính xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên phạm vi cả nước (viết tắt là Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP). Ngoài ra, một số bộ, ngành đã chủ động xây dựng văn bản để hướng dẫn hoạt động, bố trí kinh phí trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, như: Bộ Quốc phòng đã ban hành Thông tư số 99/2009/TT-BQP ngày 03/11/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã thành lập Tổ Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bao gồm các lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ do Vụ Pháp chế làm đầu mối triển khai thực hiện. Trên cơ sở triển khai 66/2008/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/5/2010 phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014 (viết tắt là Chương trình 585). Trên cơ sở kết quả đạt được giai đoạn 2010-2014, Bộ Tư pháp đã tổng kết và đề xuất Thủ tướng Chính phủ tiếp tục triển khai các hoạt động của Chương trình 585 giai đoạn tiếp theo. Ngày 28/11/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2139/QĐ-TTg về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh các dự án Chương trình 585, thực hiện trong giai đoạn 2015-2020.

Qua 10 năm thực hiện, hầu hết các bộ và cơ quan ngang bộ (17/22) đã ban hành các Kế hoạch/Chương trình triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý theo quy định của Nghị định số 66/2008/NĐ-CP (trừ Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Dân tộc, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ không trực tiếp triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp). Nhiều bộ, ngành đã sớm kịp thời ban hành các Kế hoạch/Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong lĩnh vực bộ, ngành mình quản lý ngay sau khi Nghị định số 66/2008/NĐ-CP được ban hành để thúc đẩy công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, như: Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (63/63) đã ban hành Kế hoạch/Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 66/2008/NĐ-CP. Trên cơ sở quy định của Nghị định, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho Sở Tư pháp làm đầu mối giúp Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương. Trong đó, một số địa phương đã triển khai tích cực công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thông qua việc xây dựng các Đề án, Đề tài và ban hành Kế hoạch/Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương, như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Bắc Giang... Ngoài ra, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn ban hành các Nghị quyết, văn bản quy định về định mức chi của địa phương dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn. Nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Quy chế phối hợp trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, như: Cà Mau , Thừa Thiên Huế , Phú Yên…

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được và tầm quan trọng của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm triển khai khoản 3 Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Chính phủ đã tiếp tục ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và Quyết định số 81/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được chia thành 3 nhóm hoạt động chính:

(i) Nhóm hoạt động 1: Cung cấp thông tin pháp lý;[[21]](#footnote-21)

(ii) Nhóm hoạt động 2: Bồi dưỡng kiến thức pháp luật;[[22]](#footnote-22)

(iii) Nhóm hoạt động 3: Tư vấn pháp luật.[[23]](#footnote-23)

Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với các bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp triển khai các hoạt động cụ thể, như: tổ chức diễn đàn, hội nghị trực tiếp và trực tuyến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tổ chức các Chương trình phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp thông qua Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; xây dựng và phát sóng chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 trên Đài Truyền hình Quốc hội; xây dựng bài giảng điện tử bồi dưỡng nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và bồi dưỡng pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp; xây dựng chương trình phóng sự về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và các vấn đề pháp lý doanh nghiệp vừa khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng các tài liệu điện tử về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp... Các hoạt động này đã có một số kết quả cụ thể, tạo kênh thông tin quan trọng và kịp thời để tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật kinh doanh tới các doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp khắc phục tình trạng khó khăn trong việc tiếp cận thông tin pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, áp dụng pháp luật vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh hiện nay, mặc dù nhận thức của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa về vấn đề pháp lý đã ngày càng tăng lên, tuy nhiên, việc tiếp cận các dịch vụ pháp lý trên thực tiễn vẫn còn hạn chế do nhiều nguyên nhân. Kết quả Báo cáo khảo sát của Bộ Tư pháp cho thấy, nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam là rất lớn, quan trọng, cùng với nhu cầu tiếp cận tín dụng; hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ mặt bằng sản xuất; hỗ trợ công nghiệp; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; hỗ trợ mở rộng thị trường… Là một trong 07 hình thức hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn liền các hình thức hỗ trợ khác, tạo cơ sở thúc đẩy, phát triển các hình thức này. Vì vậy, công tác hỗ trợ pháp lý đến từ các cơ quan nhà nước là hết sức cần thiết đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Việc thực hiện tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đưa hoạt động hỗ trợ pháp lý này đi vào thực chất, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp rất cần thiết trong bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay, nhất là sau khi doanh nghiệp cũng như nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19. Theo phản ánh của các hiệp hội, doanh nghiệp, trong giai đoạn hiện nay (sau COVID-19), việc sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, thách thức; tình hình thế giới biến động rất nhanh, phức tạp và khó lường, nhiều diễn biến chưa từng có trong tiền lệ, vượt khỏi khả năng dự báo của các tổ chức quốc tế và các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là chính sách, pháp luật trong nước còn một số vướng mắc đã tồn tại từ lâu nhưng chưa được quan tâm giải quyết, bộ máy thực thi của chính quyền còn hạn chế… gây ảnh hưởng đến khả năng phục hồi, phát triển của nền kinh tế. Điều này đòi hỏi các cấp, các ngành phải nhanh chóng nhận diện tình hình, xác định thuận lợi, cơ hội, khó khăn, thách thức để đề xuất các giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian tới.[[24]](#footnote-24) Vì vậy, việc chủ động xây dựng chính sách, chuẩn bị các nguồn lực và giải pháp dài hạn để hỗ trợ doanh nghiệp là hết sức cần thiết, trong đó, trong ngắn hạn cần khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc, rào cản pháp lý tồn tại chưa được giải quyết triệt để khơi thông nguồn lực cho doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh; trong dài hạn cần coi việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và phải được triển khai đồng bộ từ Trung ương tới địa phương.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn chưa được quan tâm đúng mức; còn một số khó khăn, vướng mắc, cả quy định của pháp luật và thực tiễn triển khai thực hiện cũng như kinh phí, bộ máy…

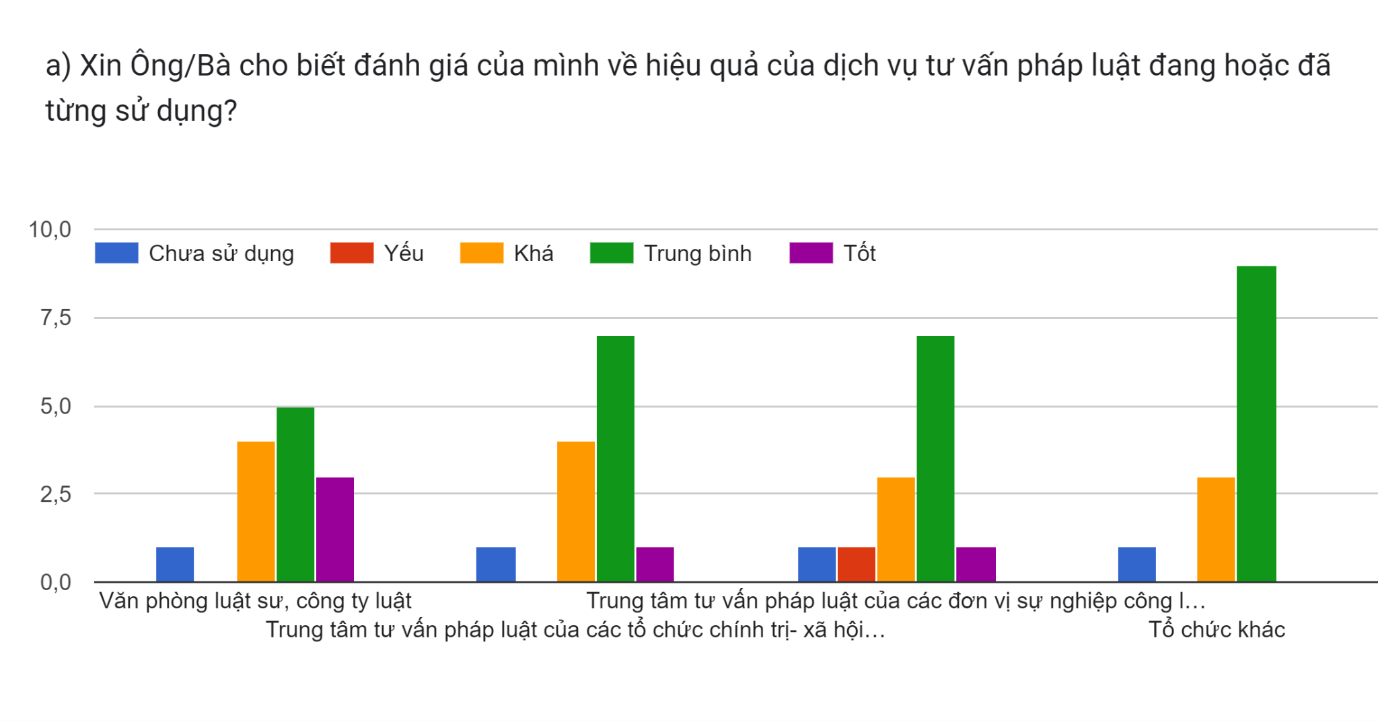
Theo kết quả khảo sát của Bộ Tư pháp trong quá trình xây dựng Đề án trong năm 2021-2022, hầu hết các doanh nghiệp nhận thức được tầm quan trọng của việc nhận thức và áp dụng pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh*.*

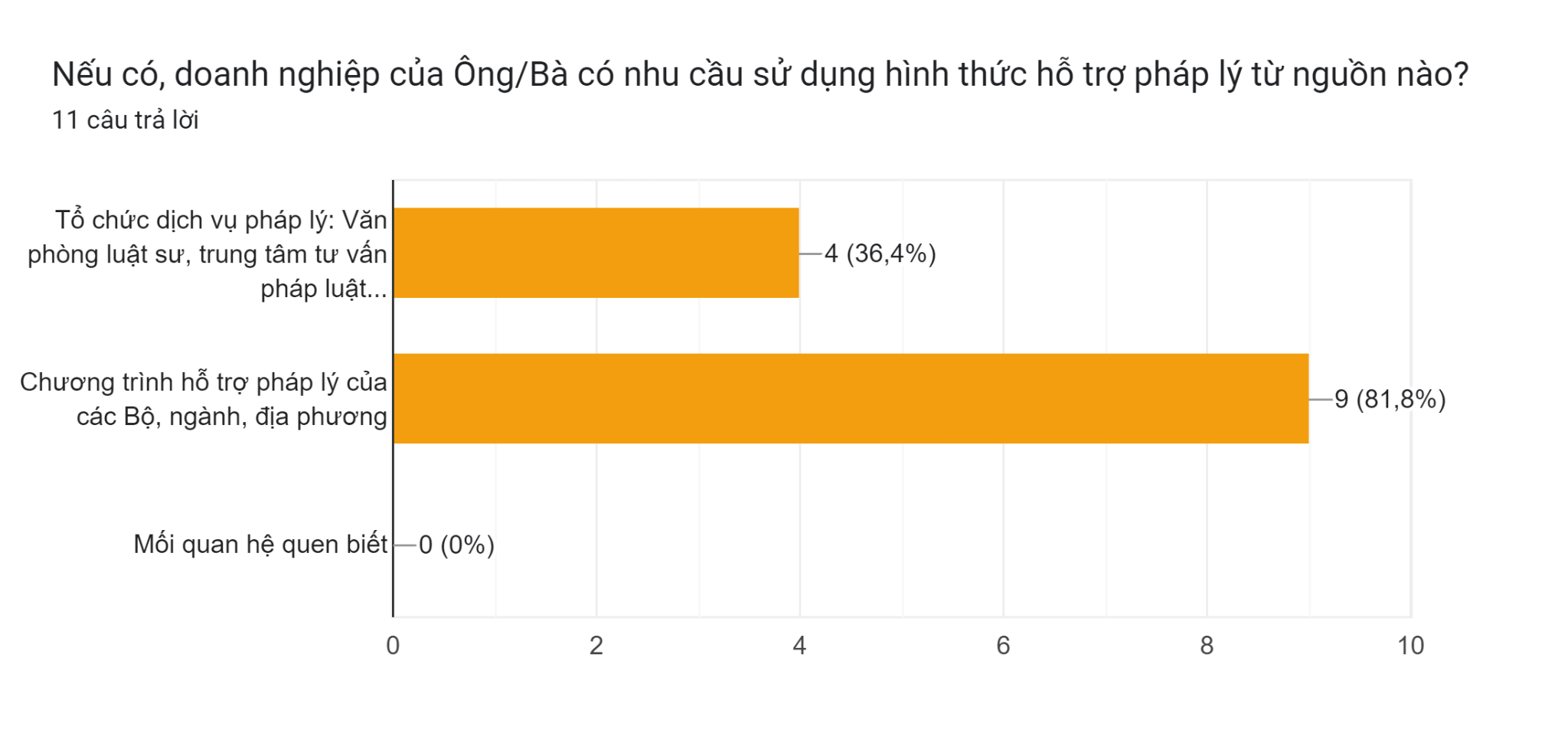
Mặc dù nhận thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ và áp dụng pháp luật tuy nhiên, chỉ có 38% các doanh nghiệp được hỏi có bộ phận pháp chế (trong đó chỉ có 44% là chuyên trách, 56% là kiêm nhiệm), điều này chứng tỏ công tác pháp chế tại các doanh nghiệp vẫn chưa được quan tâm và bố trí nguồn lực phù hợp*.*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề này xuất phát từ đại đa số doanh nghiệp tại Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nguồn lực chủ yếu tập trung cho việc sản xuất, kinh doanh, chưa có nguồn lực để bố trí cho công tác pháp chế. Đa phần các doanh nghiệp chỉ quan tâm đến các chi phí trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, các chi phí gián tiếp như chi phí dịch vụ pháp lý, đội ngũ pháp chế còn chưa được quan tâm thỏa đáng.

Bên cạnh đó, hiệu quả tư vấn pháp luật của các tổ chức dịch vụ pháp lý hiện nay chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp. Đa số doanh nghiệp khi được hỏi đều đánh giá các dịch vụ này ở mức trung bình

Vì vậy, việc nhà nước tiếp tục duy trì cơ chế hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là hết sức cần thiết và cũng là mong muốn của doanh nghiệp. Đặc biệt trong bối cảnh hậu Covid-19 việc tiếp cận nguồn lực rất khó khăn.



**2. Kết quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam**

Với cơ sở pháp lý là Nghị định số 66/2008/NĐ-CP, sau này là Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được triển khai một cách tích cực, chủ động trên phạm vi cả nước. Cho đến nay, qua quá trình gần 15 năm thực hiện, công tác hỗ trợ pháp lý đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, góp phần hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin pháp lý nhằm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình; hạn chế rủi ro pháp lý trong kinh doanh và từng bước hội nhập kinh tế, quốc tế, đồng thời tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp bằng pháp luật.

**2.1. Kết quả hỗ trợ pháp lý liên ngành**

Đối với chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện, giai đoạn 2010-2014, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014 và sau đó là tiếp tục giai đoạn 2015-2020 (gọi tắt là Chương trình 585)[[25]](#footnote-25). Trong giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021. Trong quá trình triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 đã đạt được một số kết quả cụ thể:

***Thứ nhất,*** việc triển khai các hoạt động của Chương trình cơ bản bám sát các mục tiêu, nội dung, tiến độ, kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; đã có nhiều nỗ lực để đổi mới cách làm, điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với bối cảnh Covid-19. Đặc biệt, Chương trình HTPLLN tiếp tục phát huy ứng dụng công nghệ thông tin trong một số hoạt động như: tiến hành phát trực tiếp trên trang Facebook của Chương trình HTPLLN nhằm tiết kiệm kinh phí trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tọa đàm, bồi dưỡng của Chương trình HTPLLN; xây dựng các bài giảng điện tử bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh phát sóng trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến nhằm lan tỏa rộng rãi đến cộng đồng doanh nghiệp. Thông qua đó, đã nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy sự tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật kịp thời nhằm phục vụ doanh nghiệp phát triển, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao.

***Thứ hai,*** các hội nghị đối thoại trực tuyến, trực tiếp của Chương trình HTPLLN đã tạo được hiệu ứng tích cực, cơ sở pháp lý, chính sách thuận lợi, tiền đề quan trọng để các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp xây dựng, ban hành các chương trình, dự án hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên từng lĩnh vực cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng pháp luật và chủ trương chính sách của Nhà nước, đồng hành cùng doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu gây khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

***Thứ ba,*** Chương trình HTPLLN đã phối hợp với các bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp triển khai các hoạt động cụ thể, như: tổ chức diễn đàn, hội nghị trực tiếp và trực tuyến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tổ chức các Chương trình phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp thông qua Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; xây dựng và phát sóng chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 trên Đài Truyền hình Quốc hội; xây dựng bài giảng điện tử bồi dưỡng nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và bồi dưỡng pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp; xây dựng chương trình phóng sự về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và các vấn đề pháp lý doanh nghiệp vừa khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng các tài liệu điện tử về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp... Các hoạt động này đã có một số kết quả cụ thể, tạo kênh thông tin quan trọng và kịp thời để tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật kinh doanh tới các doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp khắc phục tình trạng khó khăn trong việc tiếp cận thông tin pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, áp dụng pháp luật vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

***Thứ tư,*** kinh phí cấp cho Chương trình HTPLLN được sử dụng tiết kiệm, đúng định mức. Việc kiểm tra, giám sát các hoạt động toạ đàm, bồi dưỡng, các chương trình kinh doanh và pháp luật được tổ chức hợp lý, khoa học. Điều này góp phần nâng cao chất lượng, tác động thiết thực cho đối tượng thụ hưởng là doanh nghiệp tham gia, cán bộ pháp chế, cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân, Sở Tư pháp và các sở, ban ngành liên quan ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**2.2. Kết quả công tác hỗ trợ pháp lý của các Bộ, ngành**

Đối với các bộ, ngành, nhằm triển khai khoản 3 Điều 14 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, các bộ, cơ quan ngang bộ đã triển khai chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện chương trình, các bộ, cơ quan ngang bộ còn gặp một số khó khăn, vướng mắc, từ thể chế, quy định của pháp luật đến việc tổ chức thực hiện trên thực tế cụ thể: Bất cập về quy định của pháp luật hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; về nhân sự thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp; về kinh phí cho hoạt động hỗ trợ pháp lý; về việc tổ chức thực hiện Chương trình…

**2.3. Kết quả công tác hỗ trợ pháp lý tại địa phương**

Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trên cơ sở khoản 4 Điều 14 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định về trách nhiệm của chính quyền địa phương[[26]](#footnote-26). Trên cơ sở đó, hằng năm các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động của chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương. Theo báo cáo của các địa phương về Bộ Tư pháp về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa[[27]](#footnote-27), hiện nay toàn bộ các địa phương đã tổ chức thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các nội dung được quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP. Nhiều địa phương trong quá trình triển khai chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã có những mô hình hỗ trợ pháp lý sáng tạo, hiệu quả như: mô hình “Cà phê Doanh nhân - Doanh nghiệp” của tỉnh Đồng Tháp đã góp phần đưa tỉnh Đồng Tháp liên tục duy trì dẫn đầu về chỉ số thành phần “Tính năng động của lãnh đạo” trong nhiều năm qua; mô hình “Bác sỹ doanh nghiệp” của tỉnh Bắc Ninh để giải đáp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Một số tỉnh, thành phố (như Đà Nẵng,...), Sở Tư pháp đã thành lập Tổ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tiếp nhận các khó khăn, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp, kiến nghị phương án giải quyết theo thẩm quyền hoăc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ pháp lý nhận được sự quan tâm của các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ pháp lý, doanh nghiệp. Giai đoạn năm 2010 đến nay (sau thời điểm Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp được ban hành), Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp đã tích cực tham gia, phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, ngành liên quan và các địa phương triển khai các dự án, các hoạt động thuộc Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp và các Chương trình ở bộ, ngành và địa phương ban hành. Nhiều tổ chức dịch vụ pháp lý cũng tích cực tham gia hoạt động hỗ trợ pháp lý thông qua việc tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật của bộ, cơ quan ngang bộ; tham gia, phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

**2. Khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh những thành quả đã đạt được, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và hạn chế như sau:

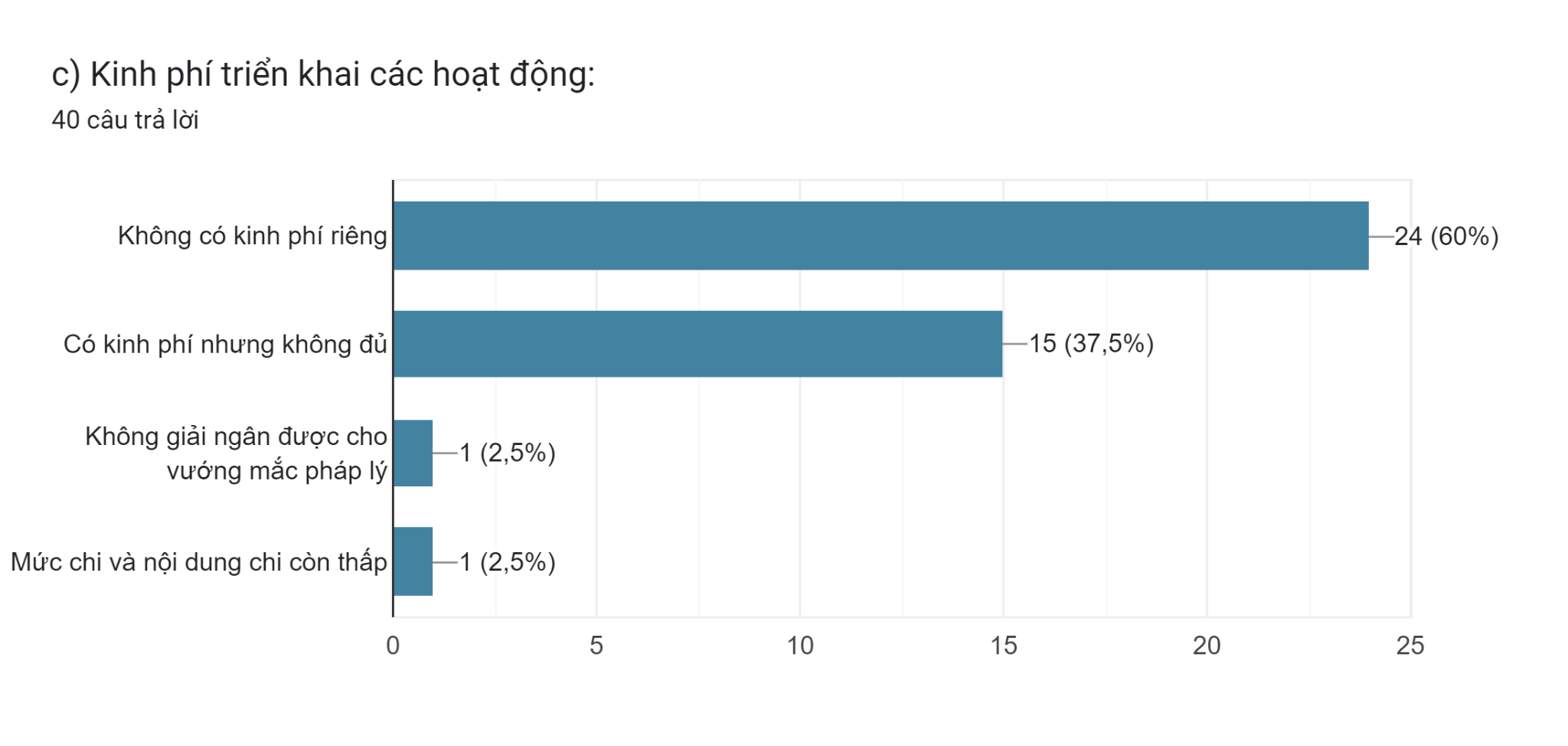
***Thứ nhất*,** doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc phòng ngừa rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp từ sớm.

Theo kết quả khảo sát của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2021-2022, Chỉ 8% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể khi được khảo sát cho biết đã từng theo dõi các chương trình phát thanh hoặc truyền hình về các chủ đề pháp luật; 7.7% đã từng xem các video có nội dung về cung cấp thông tin, kiến thức pháp luật; 53% đã từng có đại diện tham gia các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm, các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật. Khi được khảo sát về nhận thức của doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tiếp cận dịch vụ pháp lý, 65.7% trong số 156 tổ chức dịch vụ pháp lý được khảo sát cho rằng đa số khách hàng là doanh nghiệp nhỏ và vừa có nhu cầu tư vấn pháp luật khi rủi ro pháp lý đã xảy ra; ít doanh nghiệp chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn để phòng ngừa trước rủi ro pháp lý.

Ngoài ra, thực tiễn cho thấy, thương mại điện tử ngày càng phát triển mạnh mẽ, kinh tế số, kinh tế chia sẻ ngày càng trở nên phổ biến, do đó doanh nghiệp nhỏ và vừa có xu thế chuyển dịch hoạt động kinh doanh và quảng bá sản phẩm, dịch vụ trên không gian mạng. Vì vậy, trong giai đoạn mới với những yêu cầu, đòi hỏi mới, hoạt động hỗ trợ pháp lý của các bộ, ngành, địa phương chưa đạt được sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa như mong muốn.

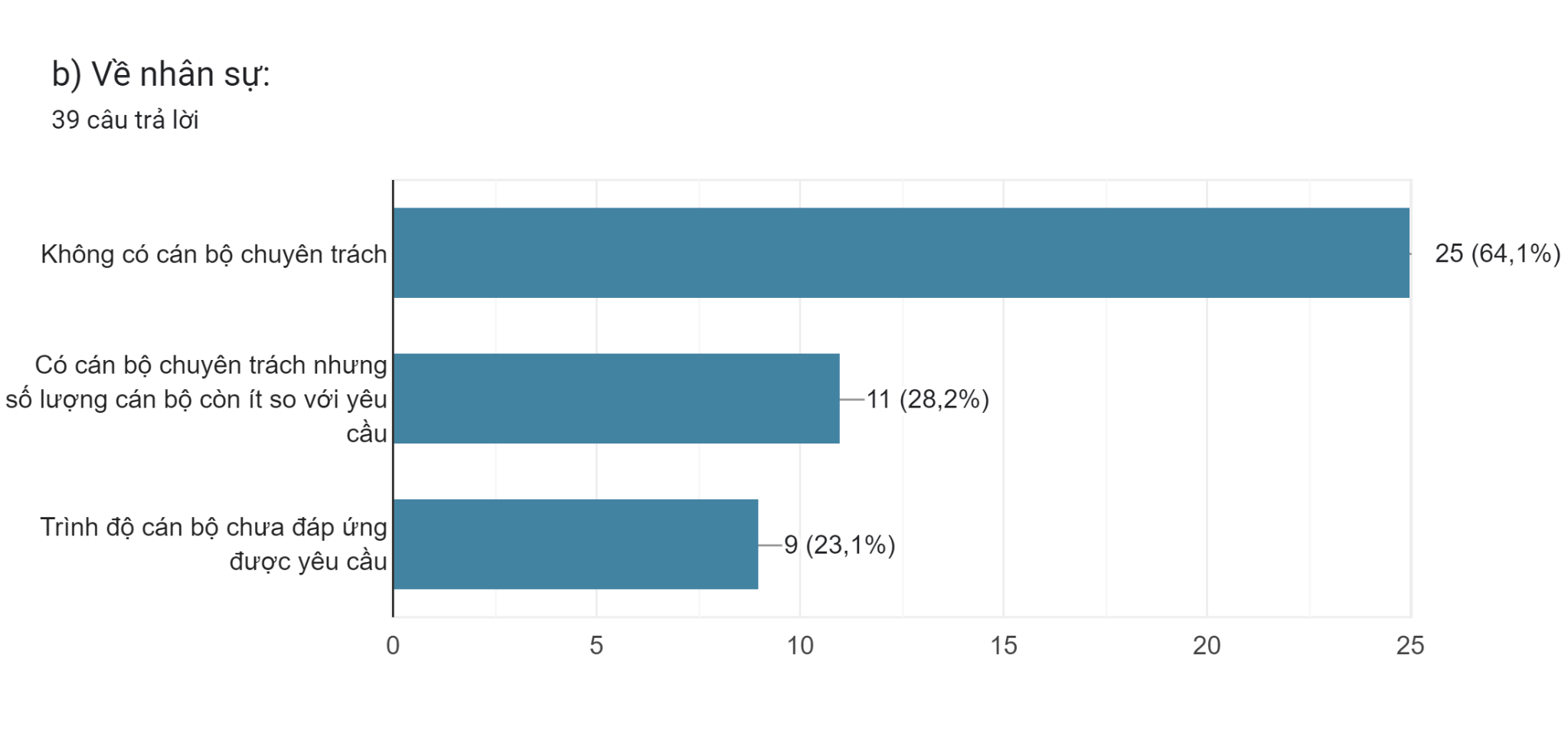
Số liệu khảo sát của VCCI trong Báo cáo PCI năm 2021 cũng cho thấy chỉ 51.3% doanh nghiệp tham gia khảo sát biết đến Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tỷ lệ doanh nghiệp cho biết đã nhận được hỗ trợ từ các chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đều dưới 8%[[28]](#footnote-28). Như vậy, công tác truyền thông, tuyên truyền các hoạt động hỗ trợ trợ doanh nghiệp nói chung, trong đó có hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do chưa được đầu tư nguồn lực và kinh phí hợp lý, trong khi nhận thức của một số bộ, ngành, địa phương, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp về ý nghĩa của công tác hỗ trợ pháp lý nói chung chưa đầy đủ.

***Thứ hai*,** về kinh phí dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn hạn chế, thiếu tập trung, chưa được thực hiện một cách đồng bộ nên ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác này trong thời gian qua). Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, kinh phí sử dụng vào hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn hạn chế và chỉ tập trung ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh... rất nhiều tỉnh thành nguồn kinh phí chi cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa được đảm bảo, chưa được coi trọng. Kinh phí thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo trước đây được quy định tại Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP sau đó được sửa đổi tại Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 24/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, tuy nhiên còn nhiều hạn chế, chưa phù hợp với thực tế, nhất là các mức chi và nội dung chi còn thấp, dẫn đến nhiều khó khăn trong quá trình triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam*.*



***Thứ ba,***về nguồn nhân lực,hiện nay các Bộ, ngành giao cho Vụ Pháp chế là đầu mối; ở cấp tỉnh, theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, “Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức khác và cá nhân có liên quan xây dựng và đề xuất chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt…”. Tuy nhiên trên thực tế đều làm kiêm nhiệm.

Số lượng cán bộ làm công tác pháp chế tại các Bộ ít, trong khi nhiều Bộ phải quản lý nhiều ngành, nhiều lĩnh vực; một số bộ ngành cán bộ pháp chế làm nhiệm vụ kiêm nhiệm mà chưa bố trí được cán bộ chuyên trách. Do vậy, việc triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ của pháp chế cũng như các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa còn gặp nhiều khó khăn; cán bộ phụ trách công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa được đào tạo bài bản; chưa có chương trình đào tạo, bồi dưỡng riêng về kỹ năng, nghiệp vụ cho các cán bộ, công chức làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.



Do đó hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, còn mang tính chất thụ động khi có yêu cầu của doanh nghiệp, địa phương; chế độ đãi ngộ đối với những người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa có, do đó không thu hút được cán bộ hoặc cán bộ thực hiện chỉ thực hiện đúng trách nhiệm mà chưa có tâm huyết, chưa thật sự chú trọng, quan tâm đến công tác này, đặc biệt là những người có trình độ, kinh nghiệm.

Bộ Tư pháp với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên cả nước cũng không có bộ máy, nhân sự chuyên trách để triển khai công tác này.

***Thứ tư*,** sự phối hợp giữa trung ương và địa phương, các cơ quan nhà nước và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các tổ chức dịch vụ pháp lý chưa đồng bộ, chặt chẽ và hiệu quả, còn có sự trùng lặp.

***Thứ năm,*** nội dung, chương trình hỗ trợ pháp lý đôi khi còn nặng nề về hình thức, chưa đi sâu vào những khó khăn vướng mắc thực tế của các doanh nghiệp, còn trùng lặp, chưa đáp ứng đúng và trúng nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp.

***Thứ sáu****,* công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở các bộ ngành, địa phương còn chưa được thực hiện thường xuyên do không có nhân sự thực hiện, không được cấp kinh phí cho công tác này.

***Thứ bảy****,* Các chuyên gia, luật sư còn thiếu và chất lượng dịch vụ pháp lý chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp. Với số lượng luật sư như hiện nay là hơn 16.000 luật sư, 4.000 tổ chức hành nghề luật sư, tỷ lệ luật sư trên người dân chưa cao 1 luật sư/10.000 người dân dẫn đến việc triển khai hoạt động pháp lý cho doanh nghiệp chưa được sâu rộng và hiệu quả.

***Thứ tám,***Công tác truyền thông, tuyên truyền các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do chưa được đầu tư nguồn lực và kinh phí hợp lý, trong khi nhận thức của một số bộ, ngành, địa phương, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp về ý nghĩa của công tác hỗ trợ pháp lý nói chung chưa đầy đủ. Cơ cấu, tổ chức, cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong các cơ quan Nhà nước hiện nay chưa ổn định, sự quan tâm của các cấp chính quyền chưa đồng đều.

**III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm**

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước; gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả của tổ chức pháp chế của bộ, ngành, địa phương và tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân;

- Các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có trọng tâm, trọng điểm, đúng và trúng, chủ động, thực chất, khả thi, chuyên nghiệp, theo sát nhu cầu của doanh nghiệp và tình hình kinh tế - xã hội; ưu tiên hỗ trợ pháp lý cho đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Duy trì song song dịch vụ tư vấn pháp luật theo cơ chế thị trường và hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của cơ quan nhà nước, thúc đẩy phát triển tư vấn pháp luật theo cơ chế thị trường; phát triển hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tạo nguồn lực, thúc đẩy sự phát triển của thị trường dịch vụ pháp lý;

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, giữa nhà nước – doanh nghiệp – tổ chức dịch vụ pháp lý; thúc đẩy xã hội hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xây dựng và phát triển hệ sinh thái hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, giữa các hoạt động có tính liên kết, tiếp nối, bổ trợ lẫn nhau.

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Kế thừa, phát huy kết quả của các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhằm: (i) triển khai đồng bộ, hiệu quả, công khai, minh bạch, ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp; bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, qua đó xử lý được những khó khăn, vướng mắc pháp lý cụ thể cho doanh nghiệp; (ii) nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy sự tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật kịp thời nhằm phục vụ doanh nghiệp phát triển, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Hoàn thiện khung pháp lý về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; 100% doanh nghiệp được hỗ trợ pháp lý miễn phí khi có nhu cầu;giải quyết, tháo gỡ vướng mắc khó khăn về mặt pháp lý cho doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa khi có nhu cầu;vận hành hiệu quả hệ thống mạng lưới tư vấn viên pháp luật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp.

- Phấn đấu 100% quy định pháp luật về doanh nghiệp, về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp được thông tin kịp thời, đầy đủ đến doanh nghiệp (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước);

- Xây dựng và nhân rộng ít nhất 01 mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiệu quả trên toàn quốc;

- Tăng cường tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp và người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

- Triển khai ứng dụng chuyển đổi số trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

- Có cơ chế thu hút sự tham gia của các luật sư, luật gia, tư vấn viên pháp luật tham gia hỗ trợ thường xuyên công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Trung ương và địa phương, giữa cơ quan quản lý nhà nước với tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật cho doanh nghiệp;

- Hướng đến chuyên môn hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; kiện toàn tổ chức nhân sự nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng của người làm quản lý công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

- Xây dựng hệ sinh thái về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại 63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương; triển khai các giải phápxã hội hóa công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát huy vai trò của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ pháp lý, luật sư, tư vấn viên pháp luật; cơ quan nhà nước đóng vai trò định hướng, giám sát thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần thiết theo yêu cầu từ thực tiễn của doanh nghiệp.

**IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

**1.1. Hoàn thiện khung pháp lý về tăng cường hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động*

a1) Nghiên cứu, hoàn thiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (nhằm huy động được sự tham gia trực tiếp của tổ chức đại diện doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ pháp lý và các chuyên gia độc lập trong tổ chức hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; bổ sung cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý có tính mới, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nghiên cứu bổ sung tiêu chí Luật sư hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được xác định làm tiêu chí, điều kiện hành nghề của Luật sư).

a2) Hoàn thiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (theo hướng nâng cao trách nhiệm, trọng tâm, chuyên môn hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế của Nghị định 55/2011/NĐ-CP).

*b) Kết quả đầu ra*: Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và Nghị định 55/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

*c) Cơ quan, tổ chức chủ trì*: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2024.

**1.2. Nghiên cứu bổ sung, tăng cường kinh phí, mức chi thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động*

a1) Rà soát lại cơ sở pháp lý về kinh phí thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện hành, khắc phục khó khăn, vướng mắc.

a2) Bổ sung cơ sở pháp lý về định mức chi cho các hoạt động hiện đang chưa được hướng dẫn hoặc hướng dẫn chưa đủ về kinh phí (như: hoạt động truyền thông; giải đáp thắc mắc, yêu cầu tư vấn qua email, Zalo, Facebook; khảo sát qua mạng; đăng bài trên các kênh truyền thông; các dịch vụ tư vấn truyền thông, tư vấn đấu thầu; xây dựng website hỗ trợ pháp lý, ứng dụng hỗ trợ pháp lý), tạo điều kiện cho việc triển khai các hoạt động có tính chất mới, khuyến khích đổi mới sáng tạo.

a3) Nghiên cứu đề xuất bố trí định mức, nội dung chi cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp vào nội dung hoạch toán thu chi sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra*: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kinh phí cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về chính sách đặc thù cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2024.

**1.3. Nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và bài học cho Việt Nam**

*a) Hoạt động*

a1) Nghiên cứu, khảo sát, trao đổi qua các hình thức trực tuyến (online).

a2) Tổ chức đoàn công tác đi khảo sát, học tập kinh nghiệm trực tiếp về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra*: Các báo cáo nghiên cứu, khảo sát kinh nghiệm nước ngoài về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, bào học kinh nghiệm cho Việt nam và đề xuất, kiến nghị liên quan.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và các bộ, ngành Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2025.

**1.4. Tổ chức điều tra, khảo sát nhằm đánh giá nhu cầu, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực**

*a) Hoạt động*

a1) Điều tra, khảo sát trực tuyến.

a2) Điều tra, khảo sát trực tiếp kết hợp hội thảo, tọa đàm.

*b) Kết quả đầu ra*: Các báo cáo điều tra, khảo sát (nhằm đánh giá nhu cầu, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực) và đề xuất, kiến nghị liên quan.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2030 (hàng năm).

**2. Nâng cao nhận thức, năng lực pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tháo gỡ** **khó khăn, vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp**

**2.1. Đổi mới cách thức tiếp cận và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động*

a1) Nghiên cứu đổi mới cách thức tiếp cận doanh nghiệp: Cần chủ động hơn (không thụ động chờ doanh nghiệp yêu cầu hỗ trợ thì mới hỗ trợ), và đa dạng hóa hình thức tiếp cận (qua mạng xã hội, các kênh truyền thông).

a2) Nghiên cứu đổi mới cách thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Giảm bớt thủ tục hành chính, giảm bớt giao dịch văn bản trực tiếp, ưu tiên thực hiện trực tuyến (bằng email, Zalo, Facebook...).

a3) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác hỗ trợ pháp lý về đổi mới cách thức tiếp cận doanh nghiệp, đổi mới cách thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra*

b1) Các báo cáo nghiên cứu về các giải pháp đổi mới cách thức tiếp cận và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được đa dạng, hiệu quả, thiết thực, gần gũi doanh nghiệp hơn.

b2) Các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác hỗ trợ pháp lý về đổi mới cách thức tiếp cận doanh nghiệp, đổi mới cách thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp, các bộ ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: các bộ, ngành, Ủy bàn nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: năm 2023-2025.

**2.2. Xây dựng Cổng thông tin điện tử quốc gia về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động*: Nâng cấp trang thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và kết nối với các trang thông tin liên quan của bộ, ngành, địa phương thành Cổng thông tin điện tử quốc gia về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra*: Cổng thông tin điện tử quốc gia về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được xây dựng, vận hành, duy trì, cập nhật.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2025.

**2.3. Triển khai hoạt động truyền thông bài bản, chuyên nghiệp, phù hợp với tình hình của doanh nghiệp**

*a) Hoạt động:*

a1) Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá đối với các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương; có lộ trình, mục tiêu rõ ràng;

a2) Kết nối truyền thông giữa các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp liên quan công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra*: doanh nghiệp biết và sử dụng kết quả của các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhiều hơn, thực chất hơn (qua kết quả khảo sát).

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2030.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2030.

**2.4. Lồng ghép hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với thúc đẩy doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm và tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân**

*a) Hoạt động*

a1) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với thúc đẩy doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

a2) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

*b) Kết quả đầu ra*: Các Đề án: “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”, “Ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam” và “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022) được tổ chức triển khai hiệu quả, có sự phối kết hợp.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2030.

**2.5. Xây dựng sản phẩm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có chất lượng, bền vững**

*a) Hoạt động*: Xây dựng hệ thống sản phẩm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện mục tiêu cung cấp thông tin pháp lý, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hệ thống sản phẩm hỗ trợ pháp lý có hình thức đa dạng, phù hợp với mục tiêu thực hiện sản phẩm (chương trình truyền hình, bài giảng điện tử, phóng sự, tài liệu điện tử; hội nghị, diễn đàn, lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật…).

*b)* *Kết quả đầu ra*: Hệ thống sản phẩm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được xây dựng một cách chuyên nghiệp, bài bản, có chất lượng; có tính tiếp nối, sử dụng lâu dài, bền vững; có sự kết nối hài hòa với hoạt động truyền thông và thống nhất trong tổng thể các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*c)* *Cơ quan chủ trì:* Bộ Tư pháp.

*d)* *Cơ quan, tổ chức phối hợp:* Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.

*đ)* *Thời gian thực hiện:* Năm 2023-2025.

**2.6. Thực hiện tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp thông qua các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động:* Thực hiện tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp thông qua các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp như: Câu lạc bộ, hội nhóm chuyên ngành gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra:* Báo cáo nghiên cứu nâng cao vai trò của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các câu lạc bộ, hội nhóm chuyên gia trong tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, như câu lạc bộ, hội nhóm chuyên ngành gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: 2023-2030.

**3. Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ pháp lý của người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

**3.1. Xây dựng, đẩy mạnh thực hiện phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ; giữa bộ, cơ quan ngang bộ với địa phương; giữa cơ quan nhà nước với tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, đoàn luật sư, công ty luật, văn phòng luật sư trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.**

*a) Hoạt động*: Tăng cường việc chủ động phối hợp rõ ràng, liền mạch giữa cơ quan nhà nước, tổ chức dịch vụ pháp lý và doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra*: Quy chế phối hợp mẫu; các quy chế phối hợp và các hoạt động phối hợp được triển khai đồng bộ, hiệu quả (được đánh giá qua khảo sát)

*c) Cơ quan chủ trì*: Các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.

*đ) Thời gian thực hiện*: 2023-2030.

**3.2. Củng cố, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, người làm công tác pháp chế, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; đội ngũ mạng lưới tư vấn viên, tuyên truyền viên pháp luật**

*a) Hoạt động:* Tăng cường tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ cho người làm công tác pháp chế, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; đội ngũ mạng lưới tư vấn viên, tuyên truyền viên pháp luật.

*b) Kết quả đầu ra*: Các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn kỹ năng nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cho người làm công tác pháp chế, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; đội ngũ mạng lưới tư vấn viên, tuyên truyền viên pháp luật.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ tài chính, các bộ, ngành Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.

*đ) Thời gian thực hiện*: 2023-2027.

**3.3. Tổ chức tọa đàm, hội nghị đối thoại giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn còn tồn đọng trong quá trình áp dụng pháp luật vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp**

*a) Hoạt động:* Tổ chức tọa đàm, hội nghị đối thoại giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với doanh nghiệp

*b) Kết quả đầu ra:* Tọa đàm, hội nghị đối thoại giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với doanh nghiệp và các đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan có thẩm quyền về hoàn thiện pháp luật và nâng cao chất lượng hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật liên quan đế doanh nghiệp

c) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, các bộ, ngành và UBND cấp tỉnh.

d) Cơ quan, tổ chức phối hợp: Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

*đ) Thời gian thực hiện*: 2023-2030.

**4. Triển khai nhân rộng một số mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hiệu quả, thiết thực**

*a) Hoạt động*

a1) Lựa chọn một số địa phương để xây dựng, phát triển mô hình điểm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

a2) Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm từ việc triển khai mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại một số địa phương.

a3) Kết hợp các bộ, ngành địa phương triển khai đồng bộ mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các địa phương trên cả nước.

*b) Kết quả đầu ra:* Báo cáo về hiệu quả triển khai các mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các kiến nghị, đề xuất.

*c)* Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

*d)* Cơ quan, tổ chức phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.

*đ)* Thời gian thực hiện: Năm 2023-2027.

**5. Một số nhiệm vụ, giải pháp liên quan**

**5.1. Tăng cường xã hội hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động:* Tăng cường xã hội hóa công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; khuyến khích các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ, triển khai đề án và các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra:* số lượng hoạt động, nguồn lực cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được xã hội hóa, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2030.

**5.2. Đánh giá, kiểm tra, khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động:* Tổ chức các hoạt động đánh giá, kiểm tra, khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

*b)* *Kết quả đầu ra:*

b1) Bộ tiêu chuẩn mẫu đánh hiệu quả việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý.

b2) Báo cáo nghiên cứu về cơ chế đánh giá, kiểm tra, khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b3) Báo cáo kết quả đánh giá, kiểm tra, khen thưởng

c) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2030.

**5.3. Xây dựng, phát triển hệ sinh thái hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động:* Xây dựng, phát triển hệ sinh thái hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (thông qua các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, tiến tới liên kết, hợp tác giữa các chủ thể có liên quan, đa dạng hóa các chủ thể, dịch vụ, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó nhà nước đóng vai trò điều phối)

*b)* *Kết quả đầu ra:* Hệ sinh thái hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được từng bước xây dựng, phát triển

*c)* Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

*d)* Cơ quan, tổ chức phối hợp: Các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

*đ)* Thời gian thực hiện: Năm 2023-2030.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phân công nhiệm vụ:**

a) Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì, tổ chức, điều phối hoạt động chung của Đề án.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án trong giai đoạn 2021-2030 và trong từng năm, thường xuyên nắm tình hình và kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Đề án; tổng hợp kết quả thực hiện Đề án hàng năm, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; có hình thức khen thưởng, động viên kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

- Phối hợp với các bộ, ban, ngành thực hiện lồng ghép, gắn các hoạt động triển khai thực hiện Đề án với các Chương trình, đề án khác có phạm vi, đối tượng tương đồng nhau, đang được triển khai thực hiện bảo đảm thống nhất, tiết kiệm, hiệu quả.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Sở Tư pháp các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030.

- Tổ chức đánh giá tác động của Đề án, từ đó đề xuất các cơ quan có thẩm quyền hoặc ban hành chỉ đạo, điều chỉnh theo thẩm quyền để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Trong trường hợp cần thiết, đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực, phê duyệt kinh phí trong đầu tư công để thực hiện Đề án.

c) Bộ Tài chính

Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trọng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Căn cứ nội dung Đề án và điều kiện của địa phương, ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trong cả giai đoạn và từng năm, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp nhà nước hiện hành.

đ) Khuyến khích Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ pháp lý, hiệp hội, luật gia, luật sư và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Đề án.

**2. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí thực hiện đề án do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của bộ, ngành, địa phương có liên quan theo pháp luật hiện hành; ngoài ra, được huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án được thực hiện theo quyết định của luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quyết định pháp luật có liên quan.

- Bộ Tư pháp có trách nhiệm lập dự toán thực hiện Đề án theo quy định của luật Ngân sách Nhà nước trên cơ sở nội dung Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gửi Bộ Tài chính để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương.

- Các cơ quan, tổ chúc được huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để triển khai, thực hiện Đề án. Việc sử dụng các nguồn kinh phí huy động phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

**THAM LUẬN**

**Thực tiễn công tác tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2030”**

*Bà Nguyễn Thị Thược Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang*

**Kính thưa quý vị đại biểu!**

Được sự cho phép của Ban Tổ chức, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang xin tham luận về nội dung ***“Thực tiễn công tác tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2030””.***

Trong quá trình đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta luôn xác định vai trò quan trọng của doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội. Trong những năm qua, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đã đạt được những kết quả cao, đóng góp lớn vào nền kinh tế. Tuy nhiên, thực tế cho thấy rất nhiều doanh nghiệp tham gia thị trường mà không nắm rõ quy định của pháp luật có liên quan nên hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về mặt pháp lý. Chính vì thế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm định hướng, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, giúp doanh nghiệp hoạt động và phát triển dựa trên một nền tảng pháp lý ổn định, chắc chắn, bền vững, lâu dài là một vấn đề quan trọng, cần được Nhà nước đặc biệt quan tâm hỗ trợ, qua đó giúp doanh nghiệp tăng cường năng lực cạnh tranh của mình. Tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra nhiều giải pháp với tinh thần chung là lấy doanh nghiệp là trung tâm, giải pháp tổng thể là cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho phát triển doanh nghiệp. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 3 đã thông qua Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Ngày 24 tháng 6 năm 2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 8 năm 2019 (thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp).

Thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, Sở Tư pháp đã tham mưu trình HĐND tỉnh Tuyên Quang ban hành Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; trình UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo để tổ chức, triển khai thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó có Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020 - 2025; đồng thời làm đầu mối phối hợp với các sở, ngành, tổ chức đại diện của doanh nghiệp tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và đạt được một số kết quả như: Sở Tư pháp đã tổ chức **06** Hội nghị, đối thoại, tọa đàm, lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kinh doanh cho **490** lượt đại biểu đại diện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; tổ chức 03 cuộc khảo sát khó khăn, vướng mắc và nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đối với 800 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; biên soạn, cung cấp miễn phí **32.254** bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật cho doanh nghiệp; phối hợp xây dựng và phát sóng **28** chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” trên Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; thực hiện đăng tải, cập nhật **1.030** văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ năm 1991 đến nay lên Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; thường xuyên đăng tải, cập nhật các tin, bài, văn bản có nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên Trang thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp và Fanpage Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang; tiếp nhận, giải đáp phản ánh, kiến nghị, đề nghị của doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;..v.v... Thông qua đó, đã góp phần công khai minh bạch cơ chế, chính sách của tỉnh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã dễ dàng tiếp cận pháp luật, cơ chế, chính sách của địa phương; nâng cao nhận thức và kiến thức pháp luật cho người quản lý doanh nghiệp, từ đó góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh lành mạnh của các doanh nghiệp, đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm và trình độ của đội ngũ công chức, viên chức cơ quan nhà nước trong giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; từng bước tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng để thu hút đầu tư, góp phần cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, từ năm 2017 đến nay, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Tuyên Quang đã từng bước được cải thiện, tăng 10 bậc và xếp thứ 29/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc, như sau:

***Thứ nhất,*** mức hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thấp so với chi phí thực tế và nhu cầu của doanh nghiệp, cụ thể: Theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP thì doanh nghiệp siêu nhỏ được hỗ trợ **100%** chi phí tư vấn pháp luật theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp, **nhưng không quá 03 triệu đồng một năm**, doanh nghiệp nhỏ được hỗ trợ **tối đa 30%** **nhưng** **không quá 05 triệu đồng một năm**, doanh nghiệp vừa được hỗ trợ **tối đa 10% nhưng không quá 10 triệu đồng một năm**. Trong khi đó trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật phức tạp, doanh nghiệp phải 02 lần làm hồ sơ đề nghị để được hưởng hỗ trợ *(lần 1: Nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; lần 2: Trường hợp được đồng ý hỗ trợ thì nộp hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật được hỗ trợ theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP),* do đó việc doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ tư vấn pháp luật là rất hạn chế*.*

***Thứ hai,*** hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng muốn hiệu quả thì đòi hỏi thời lượng, tần suất phát sóng các chuyên mục tuyên truyền pháp luật cho doanh nghiệp phải nhiều. Tuy nhiên, việc này là khó thực hiện, vì nguồn kinh phí của tỉnh cấp cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn hạn hẹp; bên cạnh đó việc xây dựng các chuyên mục gặp khó khăn trong việc lựa chọn nội dung, đổi mới về hình thức sao cho hấp dẫn, đa dạng, nhiều chủ đề, nội dung, lĩnh vực sát với nhu cầu của doanh nghiệp.

***Thứ ba,*** nguồn nhân lực thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn hạn chế; đồng thời, đội ngũ công chức, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chủ yếu là kiêm nhiệm dẫn đến hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong một số trường hợp, ở một số nơi chưa đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

***Thứ tư,*** số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ít *(tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có trên 2.000 doanh nghiệp, hợp tác xã, chi nhánh trực thuộc doanh nghiệp nhà nước, văn phòng đại diện của doanh nghiệp)* và chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ hoạt động trên nhiều ngành, nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, thực tế hiện nay các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đa phần chưa phân biệt ngành, nghề, lĩnh vực để tổ chức *(ví dụ: nội dung tập huấn, bồi dưỡng thuộc lĩnh vực nào thì chỉ mời những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đó)* nên chưa sát với nhu cầu của từng doanh nghiệp và ít hiệu quả. Nhưng nếu tổ chức tập huấn, bồi dưỡng theo từng ngành, nghề riêng thì với số lượng doanh nghiệp ít sẽ không đảm bảo số lượng của một lớp tập huấn, bồi dưỡng.

Hơn nữa, nhiều doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ hoạt động không hiệu quả nên cũng không quan tâm đến việc nghiên cứu, tìm hiểu văn bản pháp luật, đến các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn của cơ quan nhà nước; dẫn đến việc tổ chức hoạt động bồi dưỡng, tập huấn cho doanh nghiệp có nhiều rủi ro như: Tổ chức Hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng nhưng doanh nghiệp không đến hoặc đến không đúng thành phần, hiệu quả không cao.

***Thứ năm,*** việc hợp tác của doanh nghiệp trong triển khai hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp không tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tọa đàm, đối thoại với doanh nghiệp do các cơ quan nhà nước tổ chức hoặc tham gia không đúng thành phần, chủ doanh nghiệp hoặc người nắm quyền chủ chốt của doanh nghiệp không tham gia.

Ngoài ra, trong hai năm 2020 và 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế - xã hội nói chung và công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nói riêng, theo đó, việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn, nhất là hoạt động tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp do không được tập trung đông người; bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 hiện nay tập trung thực hiện các giải pháp phục hồi sản xuất, kinh doanh, hoặc thậm chí có nhiều doanh nghiệp thua lỗ, ngừng hoạt động nên không quan tâm đến các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Để nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2030”, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang xin đề xuất một số giải pháp như sau:

***Một là,*** hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, cụ thể:

- Nghiên cứu sửa đổi, nâng mức hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP cho phù hợp với thực tế và nhu cầu của doanh nghiệp; rút ngắn trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí tư vấn pháp luật tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

- Quy định cụ thể các nhiệm vụ, quyền hạn các tổ chức pháp chế trên cơ sở sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan như Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Trách nhiệm Bồi thường của Nhà nước,…và các Nghị định về tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan Chính phủ và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thực hiện chuẩn hóa tiêu chuẩn cán bộ, công chức, nhân viên làm công tác pháp chế. Thời gian tới cần nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí, yêu cầu cụ thể đối với cán bộ, công chức, nhân viên làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Ngoài ra, cần có cơ chế chính sách cụ thể để thu hút những người có kinh nghiệm, có trình độ vào làm việc tại các tổ chức pháp chế, nhất là tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

***Hai là,*** đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục hướng dẫn, giúp đỡ, hỗ trợ các địa phương trong việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp, nghiệp vụ công tác hỗ trợ pháp lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương.

***Ba là,*** tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật pháp luật, biên soạn tài liệu tuyên truyền pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển doanh nghiệp, đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và chia sẻ trên Zalo, Facebook,… để các doanh nghiệp dễ dàng khai thác, sử dụng. Nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý, tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ quản trị kinh doanh, kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp. Đa dạng hóa các kênh thông tin để tiếp nhận và xử lý kịp thời các yêu cầu, phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về quy định, thủ tục hành chính. Kịp thời giải đáp pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khi được yêu cầu.

***Bốn là,*** thường xuyên tổ chức khảo sát nhằm đánh giá chất lượng các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, khó khăn, vướng mắc và nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của từng nhóm đối tượng, địa bàn, khu vực tại các thời điểm khác nhau.

Trên đây là Báo cáo tham luận của Sở Tư pháp trình bày tại Hội thảo. Xin trân trọng cảm ơn/.

**THAM LUẬN**

**Thực tiễn công tác tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang – Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với góp ý dự thảo Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2030”**

*Ông Nguyễn Toàn Thắng Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh*

*Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Tuyên Quang*

Được sự phân công của Ban Tổ chức, Tôi xin được báo cáo tham luận tại hội nghị với nội dung: Thực tiễn công tác tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang – Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với góp ý dự thảo Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2030”.

*Kính thưa các quý vị đại biểu!*

Trong thời gian qua, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các lĩnh vực của đời sống, kinh tế, xã hội, tác động lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên cả nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã quán triệt và nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về phòng, chống dịch COVID-19, đồng thời thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra, thực hiện "mục tiêu kép": Vừa quyết liệt phòng chống dịch hiệu quả; vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tập trung, quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;...Trong 9 tháng năm 2022, nền kinh tế được mở cửa trong trạng thái bình thường mới, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế của tỉnh Tuyên Quang tiếp tục phát triển, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, đời sống nhân dân ổn định: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 9 tháng năm 2022 ước tăng 8,48% so với cùng kỳ, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp tăng 5,5%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,27% (công nghiệp tăng 13,78%); khu vực dịch vụ tăng 8,15%. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 13.311,9 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch; thu hút trên 2,1 triệu lượt khách du lịch, đạt 93,1% kế hoạch; doanh thu xã hội từ du lịch đạt 2.172 tỷ đồng, đạt 92,2% kế hoạch; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 1.898,11 tỷ đồng bằng 68,2% dự toán, tăng 7,1% so với cùng kỳ. Nguồn vốn huy động tại địa phương ước đạt 25.390 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ; tổng dư nợ tín dụng đạt 24.610 tỷ đồng, tăng 17,3% so với cùng kỳ.

Trong bối cảnh chịu tác động của dịch bệnh Covid-19, nhưng cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh đã có những giải pháp triển khai để khắc phục tác động tiêu cực của dịch bệnh, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Trong 9 tháng đầu năm 2022, có 219 doanh nghiệp thành lập mới *(tăng 14,6 % so với cùng kỳ năm 2021),* lũy kết đến thời điểm ngày 30/9/2022, trên địa bàn tỉnh có 2.334 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 25.448,13 tỷ đồng *(vốn góp bình quân 10,9 tỷ đồng/doanh nghiệp).* Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ và vừa *(chiếm 98% tổng số doanh nghiệp)*, chủ yếu tập trung tại địa bàn thành phố Tuyên Quang (chiếm tỷ lệ 58%), với ngành, nghề kinh doanh đa dạng, trong đó lĩnh vực Thương mại - dịch vụ chiếm tỷ lệ 54,06%; Công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ lệ 41,42%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ lệ 4,52%. Số lượng HTX hiện có trên địa bàn tỉnh 549 HTX, với số vốn đăng ký 1.224,68 tỷ đồng.

Bên cạnh những mặt đạt được, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang còn khó khăn, hạn chế:

(1) Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong đó doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm tỷ lệ lớn (trên 80%), năng lực cạnh tranh còn thấp, chưa có nhiều doanh nghiệp sản xuất tạo ra sản phẩm, hàng hóa;

(2) Năng lực quản lý, quản trị doanh nghiệp, kiến thức pháp lý còn hạn chế nên hiệu quả kinh doanh thấp, chưa xây dựng chiến lược, phương án sản xuất kinh doanh;

(3) Trong tiếp cận thị trường và tiêu thụ sản phẩm, doanh nghiệp còn khó khăn, do doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô sản xuất nhỏ, điều kiện xúc tiến thương mại giới thiệu, quảng bá sản phẩm còn hạn chế, sản phẩm sản xuất chủ yếu qua sơ chế, thiếu thông tin, kinh nghiệm thị trường, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn chưa chặt chẽ, bền vững, việc tiêu thụ sản phẩm phụ thuộc nhiều vào các doanh nghiệp đầu mối lớn ở ngoài tỉnh.;

(4) Doanh nghiệp còn hạn chế trong ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, do đó sản phẩm sản xuất giá thành còn cao, chưa có tính đặc trưng nổi bật, khả năng cạnh tranh thấp;

(5) Doanh nghiệp còn thiếu lao động có trình độ tay nghề cao, kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp. Số lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp, doanh nghiệp có thể sử dụng được ngay sau khi tuyển dụng còn thấp.

Kính thưa Quý vị đại biểu,

Trong thời gian qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang đã tích cực tham mưu, đề xuất, triển khai các hoạt động hỗ trợ và hỗ trợ pháp lý nói riêng cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các nghị định của Chính phủ nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch để thúc đẩy doanh nghiệp phát triển về số lượng, chất lượng; huy động và phát huy nội lực vào phát triển kinh tế xã hội, góp phần vào tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách và tham gia giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội như: tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, an sinh xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2019/NQ-CP ngày 01/8/2019 về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; tham mưu UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh (thay thế Nghị quyết số 06/2019/NQ-CP ngày 01/8/2019). Trong giai đoạn 2020 đến 30/9/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện hỗ trợ miễn phí 01 chữ ký số, 01 con dấu cho 489 doanh nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập, doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các thủ tục ban đầu cho doanh nghiệp khi bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020-2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư với vai trò là cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh có chức năng tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư, gồm: Tham mưu tổng hợp về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và dài hạn của tỉnh, đầu tư trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh, tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp trong đó bao gồm công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân... Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành [Kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;](https://skhdttuyenquang.vnptioffice.vn/VanBan/XuLyDiCV_ChiTiet.aspx?m=42702&xem=0&QL=xemdi&t=3) [Kế hoạch tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ của Sở](https://skhdttuyenquang.vnptioffice.vn/VanBan/XuLyDiCV_ChiTiet.aspx?m=43812&xem=0&QL=xemdi&t=3), phân công cho các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện; thường xuyên rà soát, cập nhật để nắm bắt thông tin, tổng hợp các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp như pháp luật về đầu tư, đăng ký doanh nghiệp, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp,... kịp thời tham mưu, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định chưa rõ ràng cụ thể, gây cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh, gây khó khăn phiền hà cho doanh nghiệp, đảm bảo tính thống nhất trong văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thường xuyên cập nhật và phổ biến chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về các quy định pháp luật ngành kế hoạch và đầu tư và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tại Trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh kịp thời nắm bắt được các quy định mới của các văn bản pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp. Thực hiện thống kê thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1178/QĐ - UBND ngày 12/8/2021 về việc công bố Danh mục 136 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang. Sở đã tiến hành công khai Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp và biểu mẫu hồ sơ trên website của Sở và niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở để các doanh nghiệp, hợp tác xã tìm kiếm, truy cập, tham khảo khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến thẩm quyền giải quyết của Sở, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin và liên hệ công tác. Các phòng chuyên môn thuộc Sở tiếp nhận và giải đáp kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp về thủ tục đăng ký doanh nghiệp, cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu; Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Đề án, Kế hoạch, trong đó đề ra các giải pháp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 *(Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh);* Đề án củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 ( *Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 *(Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 13/01/2021 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021, Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 16/6/2021 về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang năm 2021; Tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/11/2021 về đẩy mạnh thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang năm 2022 và những năm tiếp theo

Về tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh tổ chức các hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm trao đổi, nắm bắt, giải quyết tháo gỡ, khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong sản xuất, kinh doanh, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Hàng quý qua Chương trình “Cà phê doanh nhân”, thực hiện tổng hợp kiến, kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đến các cơ quan, đơn vị liên quan trả lời, năm 2021 đã tổng hợp 77/78 ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp gửi đến các cấp, các ngành trả lời cho doanh nghiệp.. Qua các cuộc gặp gỡ doanh nghiệp, UBND tỉnh và các Sở, ban ngành đã xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh và kiến nghị Bộ, ngành Trung ương đối với các kiến nghị của doanh nghiệp vượt quá thẩm quyền xử lý của tỉnh..

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai lồng ghép trong các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nói chung, góp phần tạo chuyển biến về nhận thức và tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh, phòng tránh rủi ro pháp lý, góp phần nâng cao công tác quán lý nhà nước đối với doanh nghiệp.

Thưa Quý vị đại biểu,

Để thực hiện công tác tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và hoàn thiện Đề án “ Nâng cao chất lượng, hiệu quà công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021- 2030 ”, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang đề xuất một số giải pháp như sau:

1. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng như: đối thoại tư vấn pháp luật trực tuyến, lắng nghe ý kiến trực tiếp của các doanh nghiệp về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, từng bước hoàn thiện chính sách, khắc phục bất cập trong hệ thống pháp luật kinh doanh.

2. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng tại địa phương với các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương trong việc xây dựng, ban hành cơ chế chính sách, pháp luật về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phường cần phối hợp chặt chẽ trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin nhằm kịp thời hỗ trợ cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp, tăng tính chuyên sâu trong công tác hỗ trợ cung cấp thông tin pháp lý nhằm đáp ứng nhu cầu của từng doanh nghiệp cần hỗ trợ như: bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kiến thức về quản trị doanh nghiệp, pháp luật về lao động, thuế, kế toán; pháp luật về cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

3. Kịp thời tổng hợp, kiến nghị vướng mắc trong quá trình thực thi đối với các Luật liên quan trực tiếp đến hoạt động sán xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Quản lý thuế,.... Từ đó, giúp nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về công tác pháp chế, ý thức chấp hành và thực thi pháp luật của doanh nghiệp trong quá hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm phòng ngừa rủi do trong sản xuất kinh doanh.

4. Tăng cường năng lực và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong hoạt động cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật; rà soát, kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; thực hiện kịp thời, đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin pháp lý; đổi mới hình thức, phương pháp, mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Thưa Quý vị đại biểu,

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang sẽ tiếp tục phối hợp cùng Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành đẩy mạnh triển khai hiệu quả các nội dung, chương trình, đề án hỗ trợ và tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, khắc phục tình trạng doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận với thông tin pháp luật, phòng tránh rủi ro về pháp lý để doanh nghiệp phát triển bền vững, linh hoạt, thích ứng với thách thức trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế.

Trên đây là một số ý kiến tham luận về Thực tiễn công tác tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang – Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với góp ý dự thảo Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2030”.

Một lần nữa, Tôi xin chúc quý vị đại biểu và các vị khách quý sức khoẻ, hạnh phúc và thành công.

**THAM LUẬN**

**Thực tiễn công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và giải pháp nâng cao hiệu quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với Đề án “Nâng cáo chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

**giai đoạn 2021 - 2030”**

*Ông Hoàng Quốc Cường Phó Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội*

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc tiếp giáp với 7 tỉnh: phía Bắc và Tây Bắc giáp với tỉnh Hà Giang và tỉnh Cao Bằng; phía Nam giáp với tỉnh Phú Thọ và tỉnh Vĩnh Phúc; phía Đông giáp tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên; phía Tây giáp với tỉnh Yên Bái. Diện tích tự nhiên của tỉnh 5.867,9 km2 chiếm 1,77% diện tích của cả nước, đứng thứ 24/63 tỉnh, thành phố cả nước về diện tích[[29]](#footnote-29). Với trên 2.300 doanh nghiệp có tổng số vốn đăng ký 25.430,75 tỷ đồng*.* Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ và vừa *(chiếm 98% tổng số doanh nghiệp)*, chủ yếu tập trung tại địa bàn thành phố Tuyên Quang (chiếm tỷ lệ 58%), với ngành, nghề kinh doanh đa dạng, trong đó lĩnh vực Thương mại - dịch vụ chiếm tỷ lệ 54,06%; Công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ lệ 41,42%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ lệ 4,52%[[30]](#footnote-30).

Những năm gần đây, mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh nhưng cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành trong phòng chống và kiểm soát dịch bệnh, cộng đồng doanh nghiệp đã phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, quyết tâm, nỗ lực thích ứng với hoàn cảnh khó khăn. Đến nay, cơ bản doanh nghiệp đã khôi phục sản xuất, duy trì hoạt động bình thường nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần giải quyết các vấn đề an sinh xã hội của tỉnh, tham gia hoạt động từ thiện với nhiều hoạt động thiết thực, góp phần vào tăng trưởng kinh tế, gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội.

Với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về lao động, người có công và xã hội, thời gian qua, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang thực hiện thường xuyên, đặc biệt là công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về lao động, tiền lương, việc làm, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động cho các doanh nghiệp luôn được chú trọng và tập trung.

Thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, Sở Lao động -Thương binh và Xã hội đã chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 29/6/2018 về việc tiếp tục thực hiện Đề án "Tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2021.

Đồng thời, để tổ chức triển khai chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hàng năm Sở đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến pháp luật, tiền lương, bảo hiểm xã hội quan hệ lao động trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Mặt khác tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức đại diện của doanh nghiệp trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Qua triển khai thực hiện, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Về công tác xây dựng và khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp.

Công tác xây dựng và khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp được Sở thực hiện một cách nghiêm túc như đăng tải công khai các thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở; cập nhật, đăng tải các quy định, văn bản liên quan đến lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội trên trang thông tin điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tra cứu, tìm hiểu các thông tin liên quan đến công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Hằng năm, phòng chuyên môn thuộc Sở thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp, sau rà soát kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản không phù hợp với quy định pháp luật cấp trên và tình hình thực tế địa phương, đảm bảo lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp trong việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.

- Công tác tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn pháp luật doanh nghiệp

Để làm tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong thời gian qua, thông qua công tác tuyên truyền tổ chức tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động tiền lương, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, quy chế dân chủ ở cơ sở đã tổ chức 19 hội nghị tuyên truyền phổ biến cho 1.105 lượt người; cấp phát 500 sách Bộ luật Lao động năm 2019 cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh; trong đó người sử dụng lao động hiểu rõ được trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật lao động, từ đó giảm thiểu việc vi phạm trong quá trình thực hiện pháp luật lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa tại các đơn vị, doanh nghiệp, góp phần tăng năng suất lao động, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

Đặc biệt trong bối cảnh phòng chống dịch Covid-19, ảnh hưởng lớn đến việc tổ chức các cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhưng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai phổ biến đến các đơn vị thông qua các hình thức như: phát hành tờ rơi, tờ gấp, treo băng rôn tuyên truyền; cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách pháp luật trên Trang thông tin điện tử.

Thực hiện theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp kịp thời hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quan hệ lao động giảm thiểu tối đa tình trạng ngừng việc tập thể, đình công xảy ra. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đã phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng các chuyên trang, mục, phóng sự, bài viết tuyên truyền về pháp luật lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tuyên truyền các quy định của pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động trong các loại hình doanh nghiệp.

Thường xuyên hướng dẫn các đơn vị sử dụng lao động tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động của doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, tồn tại đó là:

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp thường xuyên có những thay đổi, sửa đổi, bổ sung phần nào gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp trong việc nghiên cứu, tiếp cận hệ thống các văn bản để triển khai thực hiện, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp vẫn còn nhiều mặt hạn chế, một mặt do nhận thức của người sử dụng lao động chỉ chú trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh nên công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên; một số doanh nghiệp chưa có thói quen sử dụng tư vấn pháp luật để áp dụng, thi hành và phòng, chống rủi ro trong kinh doanh khi phát sinh vụ việc mới tìm hiểu các quy định pháp luật để xử lý, giải quyết.

- Đội ngũ công chức, viên chức làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn ít về số lượng, đa số thực hiện công tác là kiêm nhiệm ít nhiều đã ảnh hưởng đến công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Người lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp chủ yếu là lao động phổ thông nên nhận thức còn hạn chế, tác phong lao động, ý thức chấp hành nội quy lao động chưa nghiêm.

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên, thời gian tới Sở Lao động - Thương binh và Xã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với Đề án “Nâng cao chất lương, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” như sau:

- Thứ nhất tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động tại các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh một mặt nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động trong quan hệ lao động mặt khác nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương các tổ chức cá nhân trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Trong tuyên truyền cần duy trì, cải tiến phương pháp tuyên truyền đang thực hiện như: in tờ rơi, tờ gấp, băng rôn… phối hợp với cơ quan Báo, Đài trung ương và địa phương kịp thời đưa tin, giới thiệu những văn bản mới về pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội pháp luật khác có liên quan đến hoạt động doanh nghiệp.

Tuyên truyền phải đi thẳng vào những vấn đề cụ thể, nội dung cụ thể và đối tượng cụ thể như: xác định đối tượng để biên soạn nội dung tuyên truyền cho phù hợp, nội dung tuyên truyền phải có trọng tâm, trọng điểm, dễ hiểu, dễ nhớ, thiết thực để người được tuyên truyền dễ dàng nhận thức được, nhận diện được và làm được. Kết hợp linh hoạt, chặt chẽ giữa các loại hình tuyên truyền, ứng dụng tốt công nghệ số vào công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật.

***Thứ hai*** đẩy mạnh và phát huy có hiệu quả công tác phối hợp giữa các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, doanh nghiệp để tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp.

***Thứ ba*** cần củng cố, xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật có kiến thức, kỹ năng và chuyên môn từ thành phố đến cơ sở;

***Thứ tư*** thực hiện tốt Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 55/2019 ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về các chính sách đặc thù trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 ban hành Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho danh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang…

***Thứ năm*** tiếp tục tổ chức các hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, có giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ cho doanh nghiệp hoạt động ổn định, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh; tăng cường quan hệ lao động hài hoà, ổn định trong doanh nghiệp./.

**THAM LUẬN**

**Thực tiễn công tác tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại đơn vị và vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030**

*Ông Nguyễn Hữu Thập Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang*

1. ​**Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang**

Tuyên Quang là tỉnh thuộc vùng trung du - miền núi phía Bắc, cách thủ đô Hà Nội khoảng 165 km. Tuyên Quang có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của vùng, có diện tích tự nhiên 5.868 km2, dân số trung bình đạt 792.900 người*(theo Niên giám thống kê năm 2020)* với 23 dân tộc cùng sinh sống; 7 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm thành phố Tuyên Quang và 6 huyện với 141 xã, phường, thị trấn. Tính đến hết tháng 9/2022, trên địa bàn tỉnh có 2.334 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng ký kinh doanh hơn 25.448 tỷ đồng. Trong đó, số doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm khoảng **98%**. Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh không chỉ có số lượng đông đảo mà đây còn là thành phần kinh tế năng động và ngày càng có những những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Mặc dù tình hình kinh tế phải đối mặt với các vấn đề khó khăn như: đại dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp, tình hình chiến sự Nga - Ucraina có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng cộng đồng doanh nghiệp và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang luôn đoàn kết, đồng thuận với sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của Chính phủ  trong việc ban hành các cơ chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; sự quyết tâm của Tỉnh ủy; quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh để nỗ lực duy trì, phục hồi sản xuất kinh doanh và tiếp tục có những bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, quy mô, lĩnh vực phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế; hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp không ngừng được nâng lên; các cấp, các ngành chức năng của tỉnh đã chủ động, tích cực thực hiện tập trung cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng; đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực; hỗ trợ doanh nghiệp qua việc thực hiện chính sách, xây dựng cơ chế phù hợp với quá trình hội nhập và điều kiện thực tế của tỉnh.

Chính vì vậy, liên tục trong 3 năm qua, kinh tế của tỉnh phát triển ổn định. Tốc độ tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP năm 2021 tăng 5,67%, thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 47 triệu đồng/người/năm; môi trường đầu tư, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) từng bước được nâng lên, từ thứ 39/63 tỉnh thành phố năm 2017 lên thứ thứ 29/63 tỉnh thành phố năm 2021, trong 09 tháng đầu năm 2022 tỉnh đã có hơn 200 doanh nghiệp mới được thành lập, với số vốn đăng ký trên 2,036 tỷ đồng.

1. **Thực tiễn công tác tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại đơn vị và vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định 1860/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 phê duyệt Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020-2025. Đồng thời, nhằm tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức đại diện của doanh nghiệp trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh đã có văn bản số 107/HH-VP ngày 22/08/2022 về việc triển khai thực hiện quy định chính sách hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn tỉnh.

Qua quá trình triển khai thực hiện, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

* 1. **Về công tác xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp**

Hiệp hội đã xây dựng cơ sở dữ liệu về các văn bản pháp luật trên trang thông tin điện tử của Hiệp hội, tại địa chỉ: <http://hiephoidoanhnghieptuyenquang.com>, lập các nhóm zalo thường xuyên cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, quy định, hướng dẫn của tỉnh phổ biến đến toàn thể các doanh nghiệp tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin. Các yêu cầu của UBND tỉnh và các Sở, ban ngành, Hiệp hội đều cụ thể hóa để các doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu có ý kiến tham gia, phản ánh, kiến nghị và tổ chức thực hiện, kịp thời nắm biết những nội dung liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Thông qua trang thông tin điện tử, Hiệp hội đã chuyển tải, phổ biến đến các doanh nghiệp các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, về môi trường đầu tư kinh doanh, các hoạt động đối nội, đối ngoại của địa phương và Hiệp hội, đặc biệt thông tin, phổ biến đến doanh nghiệp các văn bản luật được phổ biến triển khai kế hoạch của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh.

* 1. **Về tư vấn, giải đáp vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp**

Việc tư vấn, giải đáp quy định pháp luật cho doanh nghiệp luôn được Hiệp hội chú trọng, với cương vị là tổ chức đại diện giữ vai trò cầu nối giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, nhằm giải đáp và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong các lĩnh vực pháp luật, … theo đó các hình thức tư vấn, giải đáp vướng mắc pháp luật khác cũng được triển khai phong phú, đa dạng, bằng văn bản, thư điện tử; chương trình *“Cà phê doanh nhân”;* hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật và hỗ trợ của Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp hội viên, nội dung chú trọng các văn bản pháp luật mới ban hành có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Tại các cuộc đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp, Hiệp hội đã thực hiện tập hợp các ý kiến, kiến nghị, những khó khăn vướng mắc từ các doanh nghiệp, xây dựng nội dung đối thoại làm căn cứ đề xuất với các cơ quan nhà nước về pháp luật, chính sách kinh tế - xã hội để các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét, giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đẩy mạnh công tác phối hợp, trao đổi với các sở, ban, ngành tích cực đồng hành cùng doanh nghiệp để tiếp thu, lắng nghe ý kiến và tháo gỡ khó khăn về mặt pháp lý, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, giảm thiểu việc sai sót trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trong 5 năm qua Hiệp hội đã phối hợp tổ chức được 76 cuộc đối thoại giữa chính quyền cấp huyện với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn 7/7 huyện /thành phố. Đến nay, các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của các doanh nghiệp (trong Hiệp hội) qua các kỳ đối thoại đều cơ bản được các sở, ngành, địa phương giải đáp tại buổi làm việc trực tiếp, bằng văn bản hoặc thông qua các hình thức khác kết quả giải quyết đã mang lại hiệu quả và niềm tin cho doanh nghiệp.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Hiệp hội đã có văn bản tham gia ý kiến góp ý đối với 25 dự thảo văn bản pháp luật gửi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, các sở, ban, ngành trong tỉnh. Các ý kiến góp ý của Hiệp hội đều căn cứ trên các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của doanh nghiệp tại địa phương, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.

Phân công Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh được Sở tư pháp cấp giấy phép hoạt động thực hiện giải đáp thắc mắc miễn phí hàng trăm lượt cho các đơn vị doanh nghiệp, doanh nhân trong các lĩnh vực pháp luật như tư vấn giải quyết tranh chấp Hợp đồng; tư vấn pháp lý thường xuyên cho các doanh nghiệp; tư vấn hướng giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại, hành chính, dân sự, … với nhiều hình thức đa dạng (như tư vấn trực tiếp, tư vấn qua hộp thư điện tử, điện thoại…) cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu giải đáp về pháp luật, tháo gỡ các vấn đề về pháp lý, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường; ngoài ra còn thực hiện các Hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật nhằm tư vấn pháp luật và tham gia làm đại diện theo ủy quyền cho các đơn vị doanh nghiệp hội viên để giải quyết tranh chấp về kinh doanh thương mại, hành chính, dân sự,... bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của các doanh nghiệp hội viên trên địa bàn.

* 1. **Về bồi dưỡng kiến thức pháp luật và xây dựng, biên soạn tài liệu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 hầu hết các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật được triển khai theo hình thức trực tuyến như cổng thông tin điện tử của Hiệp hội, tăng cường phối hợp cùng với trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương; xây dựng các tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp, truyền tải trên nền tảng mạng xã hội, trang thông tin điện tử nhằm phổ biến rộng rãi các quy định pháp luật tới từng doanh nghiệp có nhu cầu.

Trong 5 năm, Hiệp hội đã hối hợp với các ngành chức năng của tỉnh tổ chức được **15** lớp bồi dưỡng kiến thức (có trên **800** lượt người tham gia) và nhiều cuộc hội nghị đối thoại, hội thảo trực tuyến, trực tiếp cho Doanh nhân và cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp hội viên với các nội dung: bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho Doanh nghiệp và các quy định pháp luật lao động trong doanh nghiệp; Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về những chính sách mới của nhà nước về hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quản lý lao động trong doanh nghiệp; Chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Tuyên Quang,... nhằm nâng cao nhận thức về chuyên môn, quản trị doanh nghiệp, kiến thức pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp và người làm công tác quản lý cho doanh nghiệp, góp phần xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.

Nhìn chung, công tác hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được các sở, ban, ngành, Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh thực hiện cơ bản đầy đủ theo quy định và chức năng, nhiệm vụ được phân công. Các doanh nghiệp đã được tiếp cận các thông tin pháp luật nhanh chóng; các chế độ, chính sách, pháp luật được giới thiệu, tập huấn kịp thời đến doanh nghiệp, góp phần nâng cao trình độ pháp luật cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong triển khai dự án, kế hoạch; giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính, khó khăn, vướng mắc, góp phần hỗ trợ pháp lý, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp, hạn chế rủi ro, tranh chấp trong kinh doanh của doanh nghiệp.

1. **Khó khăn, vướng mắc**

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận song cũng bộc lộ những hạn chế, tồn tại bất cập như:

Thứ nhất, nhiều doanh nghiệp còn chưa chủ động trong việc đề nghị hỗ trợ pháp lý. Khi tổ chức đại diện doanh nghiệp thực hiện tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp thì nhiều doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm; các doanh nghiệp chưa có thói quen sử dụng tư vấn pháp luật để áp dụng, thi hành và phòng, chống rủi ro trong kinh doanh; các doanh nghiệp tham dự hội thảo, hội nghị còn ít, chưa được chú trọng, chỉ đến khi nào phát sinh cụ thể, quyền lợi của doanh nghiệp xâm phạm thì doanh mới tìm hiểu hoặc tìm đến tổ chức đại diện doanh nghiệp để được giúp đỡ.

*Thứ hai,*hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến doanh nghiệp rất đa dạng, phức tạp, nhiều văn bản thiếu tính khả thi, còn có sự trùng lặp, chồng chéo thậm chí mâu thuẫn nhau; thiếu tính ổn định và thường xuyên có sự thay đổi khiến cho doanh nghiệp cũng như đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý còn gặp nhiều khó khăn để năm bắt đầy đủ, kịp thời.

*Thứ ba*, việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đòi hỏi người thực hiện công tác phải có kiến thức chuyên sâu đồng thời có kinh nghiệp thực tiễn trong ngành, lĩnh vực quản lý; trong khi đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý còn hạn chế về số lượng, đồng thời phải kiêm thêm nhiều nhiệm vụ khác nhau nên không có nhiều thời gian để đầu tư nghiên cứu, tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*Thứ tư,* trong thời gian qua, mặc dù đã được quan tâm song kinh phí kinh phí cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng luôn đòi hỏi có sự tham gia của các chuyên gia, luật sư, giảng viên có chuyên môn, kinh nghiệm, trong khi nguồn kinh phí còn hạn chế thì việc mời các chuyên gia, luật sư, giảng viên còn chưa có tính khả thi.

1. **Một giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ pháp lý cho** **doanh nghiệp**

Một là, chủ động tiếp cận, tìm hiểu các vấn đề doanh nghiệp đang cần được hỗ trợ pháp lý, từ đó chủ động tiếp cận doanh nghiệp và đề nghị hỗ trợ.

Hai là, đổi mới nội dung và phương pháp hỗ trợ pháp lý vừa đáp ứng nhu cầu kiến thức pháp luật vừa mang tính thiết thực, phù hợp với thực tiễn, nhu cầu của doanh nghiệp để hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp kịp thời, hiệu quả.

Ba là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là phương tiện truyền thông đại chúng như: truyền hình, phát thanh, Cổng thông tin điện tử, …mở rộng phạm vi tiếp cận doanh nghiệp và thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*Bốn là* có giải pháp​ tăng cường kinh phí phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, vật tư văn phòng cần thiết cho hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp.

Năm là tăng cường mối quan hệ phối hợp, trao đổi thông tin giữa tổ chức đại diện doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; cần thống nhất việc phối hợp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp; tổ chức các hội nghị đối thoại, tọa đàm, lấy ý kiến doanh nghiệp nhằm hoàn thiện pháp luật; giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp, tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp. xây dựng tài liệu, giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp;

Sáu là, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng và cập nhật các kiến thức pháp luật mới cho cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp góp phần nâng cao kiến thức và năng lực tư vấn pháp lý cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ.

**THAM LUẬN**

**Thực tiễn công tác tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và vai trò của Đoàn luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đề xuất kiến nghị nhằm hoàn thiện Đề án*“Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”.***

*Luật sư Đàm Quốc Cường: Ủy viên BCN Đoàn luật sư*

*tỉnh Tuyên Quang- Giám đốc công ty luật Quốc Cường*

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển mọi mặt của nền kinh tế, xã hội, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tăng nhanh về số lượng kéo theo đó là các thủ tục hành chính, các quan hệ tranh chấp và các vấn đề pháp lý trong doanh nghiệp ngày càng đa dạng, nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý của các doanh nhiệp vừa và nhỏ càng ngày trở nên thiết yếu.

Ngày 8/5/2008 Chính Phủ ban hành Nghị định số 66/2008/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Ngày 12/6/2017 Quốc hội ban hành Luật hỗ trợ pháp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; Ngày 24/6/2019 Chính Phủ ban hành Nghị định số 55/NĐ- CP về hỗ trợ pháp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Để công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hướng tới mục tiêu tạo chuyển biến về mặt nhận thức cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tránh rủi ro pháp lý, nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp: Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang đã tổ chức các hội nghị tập huấn, hội nghị trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, triển khai Luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừà và nhỏ; Nghị định của Chính Phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cho các tổ chức hành nghề luật sư, trên cơ sở đó các tổ chức hành nghề luật sư thực hiện việc hỗ trợ pháp lý đến các doanh nghiệp thông qua nhiều hình thức như: Phổ biến tuyên truyền các Luật, Nghị định của Chính Phủ liên quan đến hoạt động kinh doanh đến các doanh nghiệp, tư vấn thông qua dịch vụ pháp lý, tư vấn thông qua hoạt động tư vấn pháp luật trực tiếp tại các tổ chức hành nghề luật sư, thông qua hoạt động tham gia tố tụng tại Tòa án, qua dịch vụ tư vấn pháp luật thường xuyên và định kỳ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang nhận thấy nhu cầu tư vấn pháp luật của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là rất lớn. Có thể lý giải một phần do doanh nghiệp đã ý thức được vai trò của Hỗ trợ pháp lý và do tính chuyên nghiệp hóa, chuyên môn hóa trong đời sống kinh tế, xã hội được nâng cao. Với việc đội ngũ luật sư tại tỉnh Tuyên Quang hiện nay ngày càng đông, các tổ chức hành nghề luật sư tại tỉnh xuất hiện ngày càng nhiều, sự cạnh tranh giữa các tổ chức hành nghề luật sư diễn ra ngày càng mạnh; Và hệ quả là chất lượng phục vụ của luật sư đối với doanh nghiệp ngày càng tăng, tạo nên sức hấp dẫn thu hút các doanh nghiệp.

Nếu như trước kia, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại tỉnh Tuyên Quang còn khá thụ động, trông chờ doanh nghiệp tìm đến mới cung cấp dịch vụ thì nay luật sư tại tỉnh ngày càng chuyên nghiệp hơn trong việc quảng bá hình ảnh, thương hiệu của mình đến các doanh nghiệp và không thể phủ nhận rằng các nội dung hoạt động của luật sư tại tỉnh đã trở nên đa dạng, phong phú hơn nhiều so với trước kia.

Tuy nhiên, việc thực hiện pháp luật kinh doanh của doanh nghiệp tại tỉnh hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, tình trạng các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh được thành lập, đi vào hoạt động kinh doanh nhưng chủ sở hữu không nắm được các quy định cơ bản về pháp luật kinh doanh còn phổ biến, chưa có thói quen sử dụng sự hỗ trợ pháp lý của luật sư, chưa thực sự chú trọng đến việc áp dụng, thực hiện pháp luật để phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh.

Trong những năm gần đây các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh, thường xuyên nhận được các yêu cầu tư vấn từ các doanh nghiệp. Các yêu cầu tư vấn đa dạng về hình thức, nội dung, quan hệ tranh chấp, có thể chia thành các nhóm như sau:

*-* ***Nhóm các vấn đề pháp lý phát sinh trong nội tại doanh nghiệp****:* Như cơ cấu tổ chức, quản lý theo mô hình doanh nghiệp, phân định quyền hạn, trách nhiệm của các cấp quản lý, quy trình đưa ra các quyết sách trong doanh nghiệp, tranh chấp phát sinh về lao động như xử lý kỷ luật lao động, tranh chấp hợp đồng lao động...

***- Nhóm các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh***: Như soạn thảo hợp đồng kinh tế, tranh chấp về hợp đồng kinh tế liên quan đến chiếm dụng vốn, thỏa thuận bồi thường thiệt hại hoặc phạt vi phạm hợp đồng.

***- Nhóm các vấn đề pháp lý liên quan đến thủ tục hành chính đối với cơ quan nhà nước:*** Như thuế, phí, hoạt động thành lập, góp vốn, chia tách, sáp nhập doanh nghiệp.

**Về thực trạng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiện nay**: Mặc dù trong những năm gần đây số vụ việc các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh tiếp nhận có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp không ngừng tăng về số lượng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Đoàn luật sư nhận thấy hoạt động hỗ trợ pháp lý của các doanh nghiệp còn bộc lộ một số hạn chế như sau:

***Thứ nhất:***  Những yêu cầu tư vấn của doanh nghiệp chỉ mang tính chất vụ việc, và chỉ nhằm giải quyết, tháo gỡ khó khăn trước mắt mà chưa được hệ thống. Những vụ việc tranh chấp giữa các doanh nghiệp hoàn toàn có thể dự liệu ngay từ thời điểm ban đầu. Việc dự liệu được những hậu quả pháp lý từ đầu giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tránh được các chi phí khi tham gia tố tụng và giữ được uy tín trên thương trường.

***Thứ hai:*** Về hệ thống pháp chế, hầu hết doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa xây dựng được đội ngũ nhân sự pháp chế trình độ cao, đáp ứng được việc giải quyết các vấn đề pháp lý trong hoạt động kinh doanh. Bộ phận pháp chế doanh nghiệp là hết sức quan trọng, giúp cho doanh nghiệp dự liệu được những rủi ro khi ký kết hợp đồng, thực hiện thủ tục hành chính. Bộ phận pháp chế không nên tách rời mà phải hoạt động gắn liền với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và cùng với các phòng ban khác hướng tới mục đích chung của doanh nghiệp.

***Thứ ba:*** Thủ tục hành chính trong lĩnh vực doanh nghiệp mặc dù đã được cải cách theo hướng rõ ràng, minh bạch hơn, tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập khiến cho doanh nghiệp gặp khó khăn khi tính toán, dự phòng thời gian và chi phí giải quyết thủ tục hành chính.

***Thứ tư:*** Về thủ tục tố tụng, trong thực tiễn giải quyết các vụ việc tranh chấp tại Tòa án, Đoàn luật sư nhận thấy có những vụ án mặc dù đã thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ và đã tiến hành đầy đủ các thủ tục hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ nhưng thời gian đưa vụ án ra xét xử vẫn bị kéo dài, gây khó khăn cho các đương sự, nhất là các đương sự là doanh nghiệp.

***Thực trạng hiện nay trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang:*** Đa số các doanh nghiệp ít quan tâm và tự tìm hiểu các pháp luật liên quan trong quá trình vận hành hoạt động của doanh nghiệp; Các doanh nghiệp chỉ liên hệ với luật sư để được hỗ trợ pháp lý khi cần luật sư tham gia tố tụng khi phát sinh vụ việc tranh chấp, chính điều này mà khi xảy ra tranh chấp luật sư chỉ có thể tham gia sau khi *"việc đã rồi"*. Ngoài ra còn xuất phát từ tâm lý chủ quan, cho rằng tranh chấp sẽ hiếm khi hoặc sẽ không xảy ra đối với doanh nghiệp mình, vì vậy đa số ít quan tâm đến việc tìm hiểu pháp luật và thực hiện ký hợp đồng tư vấn pháp luật thường xuyên. Khi tình hình kinh doanh khó khăn, tình trạng nợ khó đòi gia tăng, các tranh chấp lao động và tranh chấp phát sinh trong nội bộ doanh nghiệp ngày càng nhiều. Nếu không có điều kiện tìm hiểu luật, các chủ doanh nghiệp cần quan tâm hơn đến việc tìm kiếm luật sư hoặc tổ chức hành nghề luật sư để được hỗ trợ pháp lý đồng hành cùng hoạt động của doanh nghiệp.

 Bên cạnh đó, trình độ của luật sư thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bản tỉnh còn có nhiều hạn chế. Số lượng luật sư thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại tỉnh hiện nay chưa được đào tạo một cách bài bản về kỹ năng tư vấn, trình độ chưa chuyên sâu, ứng xử với doanh nghiệp chưa đúng mực trong quá trình hỗ trợ pháp lý dẫn đến những định kiến.

Về mức độ chuyên môn hóa, hiện nay tại tỉnh chưa hình thành được đội ngũ các luật sư chuyên sâu về những lĩnh vực khác nhau. Số lượng luật sư ở tỉnh có đủ kinh nghiệm, kỹ năng tư vấn hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Tại tỉnh hiện nay chưa có tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài.

Thông qua công tác tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho danh nghiệp của Đoàn luật sư và hoạt động tư vấn hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các tổ chức hành nghề luật sư đã mang lại những kết quả tích cực: Giúp doanh nghiệp hiểu và nắm được các quy định của pháp luật, tạo chuyển biến cơ bản về mặt nhận thức pháp lý cho các doanh nghiệp, ý thức pháp luật, sự tuân thủ pháp luật, tạo các điều kiện cần thiết cho việc thực thi pháp luật, giúp doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong môi trường an toàn về pháp lý, nâng cao hiệu quả sản xuất, phòng tránh rủi ro, tăng cường năng lực cạnh tranh.

Tuy nhiên công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ còn bộc lộ nhiều vấn đề cần phải được tiếp tục hoàn thiện, sự tham gia của đội ngũ luật sư vào hoạt động này còn mờ nhạt, nhiều luật sư chưa hiểu về chính sách hỗ trợ của Nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Chưa có cơ chế để thu hút luật sư tham gia vào công tác này, kinh phí còn hạn hẹp do vậy việc đưa ra các giải pháp phù hợp là cần thiết và quan trọng để thúc đẩy hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Tại tỉnh Tuyên Quang, ngày 03/7/2022 Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Nghị Quyết số 18/2022/NQ-HĐND về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Đây là một chính sách rất quan trọng, cấp thiết, nhất là sau khi các doanh nghiệp vừa phải trải qua khó khăn từ đại dịch Covid-19 và đang phải chịu ảnh hưởng từ tình hình chính trị thế giới bất ổn như chiến tranh, lạm phát... Chính sách này của tỉnh sẽ góp phần giúp cho doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận và nắm rõ các quy định pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Theo đó, mức hỗ trợ “*không quá 05 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, không quá 07 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ, không quá 10 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa”*, mức chi phí trên đã đáp ứng được phần nào chi phí tư vấn pháp luật của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Với mức hỗ trợ trên các doanh nghiệp hoàn toàn có thể yêu cầu dịch vụ pháp lý như: Tư vấn pháp luật bằng văn bản, tư vấn soạn thảo hợp đồng, tư vấn thủ tục hành chính, tư vấn giải quyết tranh chấp... Tuy nhiên, việc cung cấp các dịch vụ pháp lý đối với các vụ việc giải quyết tranh chấp chỉ mang tính giải quyết khó khăn trước mắt trong khi các tranh chấp này có thể dự phòng, dự liệu ngay từ thời điểm đàm phán ký kết hợp đồng, tuyển dụng lao động. Vì vậy, việc xây dựng bộ phận pháp chế cho các doanh nghiệp là hết sức quan trọng, giúp ngăn ngừa rủi ro và phát sinh tranh chấp, với chính sách hỗ trợ trên, doanh nghiệp có thể sử dụng để xây dựng và đào tạo đội ngũ pháp chế có chuyên môn, nghiệp vụ tốt.

**Trước thực trạng trên:** Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang xin đưa ra một số đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện Đề án ***“Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”*** như sau:

***Thứ nhất:*** Các cơ quan quản lý Nhà nước cần tạo điều kiện thuận lợi để các luật sư trên địa bản tỉnh tham gia vào hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tham gia vào mạng lưới tư vấn viên.

***Thứ hai:*** Nhà nước cần ban hành văn bản hướng dẫn các tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương tham gia vào công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

***Thứ ba:*** Sở tư pháp tỉnh; Đoàn luật sư tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: Cần ký kết chương trình phối hợp trong hoạt động *“Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp”.*

***Thứ tư:*** Sửa đổi Luật Luật sư đưa nội dung *"Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp”* là nghĩa vụ bắt buộc của Luật sư.

***Thứ năm:*** Cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương cần có tờ trình UBND tỉnh để thành lập quỹ *“Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp”* để huy động mọi nguồn lực thực hiện công tác xã hội hóa hoạt động Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

***Thứ sáu:*** Cần minh bạch trong hoạt động hỗ trợ pháp lý. Minh bạch trong hoạt động hỗ trợ pháp lý bao gồm:

- Các đơn vị thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần giải thích rõ cho doanh nghiệp mà mình hỗ trợ các công việc cần phải thực hiện trong từng vụ việc cụ thể. Ý kiến tư vấn phải được lập thành văn bản và chịu trách nhiệm về nội dung của văn bản tư vấn đó, sắp xếp các công việc theo trình tự các bước để doanh nghiệp dễ dàng thực hiện.

- Minh bạch trong mức thu phí, các đơn vị hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần niêm yết công khai mức thu phí cho các dịch vụ hỗ trợ pháp lý như: Tư vấn, soạn thảo văn bản, đơn từ, hợp đồng để các doanh nghiệp thuận tiện trong việc theo dõi và lựa chọn dịch vụ. Các dịch vụ pháp lý như tham gia tố tụng thực hiện theo thỏa thuận giữa đơn vị hỗ trợ pháp lý và doanh nghiệp, nhưng cũng cần phải được dự liệu trước và xác định rõ tỷ lệ giữa chi phí cố định và thù lao.

***Thứ bảy:*** Nâng cao về chất lượng. Để nâng cao về chất lượng công tác hỗ trợ pháp lý, việc hỗ trợ kinh phí tư vấn pháp luật, thực hiện dịch vụ pháp lý cho doanh nghiệp chỉ phục vụ giải quyết nhu cầu trước mắt mà chưa tạo cho các doanh nghiệp một nhận thức chung, thống nhất. Vì vậy, để sử dụng một cách hiểu quả nguồn kinh phí hỗ trợ pháp lý cần: Xây dựng và đào tạo đội ngũ pháp chế doanh nghiệp vững mạnh, có chuyên môn cao, đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh bằng cách tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo để các cán bộ pháp chế nắm được các kiến thức chung về hợp đồng, về các phương thức giải quyết tranh chấp, về thủ tục tham gia tố tụng.

***Thứ Tám:*** Cải cách về thủ tục hành chính, thủ tục tố tụng bởi: Các doanh nghiệp vừa và nhỏ số vốn hạn chế thì dòng tiền luân chuyển trong doanh nghiệp là hết sức quan trọng. Một vụ án tranh chấp tại Tòa án có thể làm cho doanh nghiệp gặp khó khăn lớn về tài chính do không có dòng tiền thu về từ hoạt động kinh doanh. Vì vậy, thủ tục hành chính, thủ tục tố tụng cần phải được cải cách theo hướng tinh giản, nhanh gọn, rõ ràng về thời gian, thủ tục giải quyết nhanh chóng đưa ra xét xử những vụ án tranh chấp đã hoàn thiện thủ tục và thu thập đủ hồ sơ, chứng cứ. Để làm được điều này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính, các cơ quan tư pháp, hiệp hội doanh nghiệp./.

Trên đây là tham luận của Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Xin trân trọng cảm ơn hội nghị.

**THAM LUẬN**

**Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý**

**cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030**

*Ông Vũ Kiên* **-** *Công ty Luật TNHH Vũ Kiên*

I. VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC; CƠ SỞ VẬT CHẤT

**1. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

Công ty Luật TNHH Vũ Kiên được thành lập từ tháng 02/2022 (*Tiền thân là Chi nhánh số 1 Công ty Luật TNHHMTV Quốc Cường).* Cơ cấu tổ chức với 06 (03 Luật sư; 01 luật sư tập sự; 01 kế toán và 01 hợp đồng)

**2. Cơ sở vật chất**

Trụ sở của Công ty đặt tại MG4-09 Vincom, phố Hà Huy Tập, tổ 13, phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Công ty bố trí phòng tiếp khách hàng và làm việc khoảng 60m2, trang bị đầy đủ bàn ghế, máy vi tính, máy phô tô; tủ sách, hệ thống mạng kết nối internet và các trang thiết bị khác phục vụ hoạt động.

II. THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ LUẬT SƯ

1. Về thực hiện các quy định về đăng ký hoạt động: Công ty Luật TNHH Vũ Kiên được Sở Tư pháp thành lập tháng 02/2022 theo quy định của pháp luật về luật sư. Sau đó, Công ty thực hiện việc đăng ký mẫu dấu, khắc dấu, đăng Báo theo quy định.

2. Thực hiện nghĩa vụ thuế, tài chính: Công ty đã thực hiện đăng ký mã số thuế do Cục Thuế tỉnh cấp; nộp thuế môn bài hàng năm; hợp đồng và đăng ký phát hành hóa đơn điện tử, chữ ký số theo quy định của pháp luật về thuế.

3. Thực hiện việc ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Công tác báo cáo, lưu trữ: Đảm bảo kịp thời; lưu trữ khoa học; mở sổ sách theo dõi theo quy định của luật luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Số liệu từ 02/2022 đến 9/2022)

- Tổng số vụ việc thụ lý và thực hiện: 157 việc.

**1. Tham gia tố tụng**

- Hình sự = 05 việc

+ Theo phân công của Đoàn luật sư, các cơ quan tiến hành tố tụng: 03 vụ + Được khách hàng nhờ: 02 việc

- Dân sự, HNGD, KT, TM: 46 vụ.

**2. Thực hiện tư vấn pháp luật**

- Tư vấn pháp luật thường xuyên cho doanh nghiệp: 05 doanh nghiệp

- Tư vấn pháp luật tại công ty: 104 việc

**3. Đại diện ngoài tố tụng:** 0 việc.

**4. Thực hiện trợ giúp pháp lý**

- Tổng số vụ việc: 02 việc (Hình sự: 01; dân sự: 01).

**5.** Tư vấn, hỗ trợ thành lập, đăng ký thay đổi đăng ký hoạt động doanh nghiệp: 12 doanh nghiệp

**6.** Ngoài ra, với vai trò là Uỷ viên Ban chấp hành Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Tuyên Quang; tư vấn viên thuộc mạng lưới tư vấn viên của Bộ Tư pháp; cộng tác viên của Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang các luật sư thành viên của Công ty thường xuyên phối hợp với Ban chấp hành hiệp hội và các tổ chức liên quan tham gia ý kiến, tham gia các hoạt động chung của hiệp hội cũng như hỗ trợ, tư vấn pháp luật cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Một số doanh nghiệp chưa thật sự chủ động trong tiếp cận thông tin về pháp luật; chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức đến các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; thường chú trọng đầu tư sản xuất kinh doanh mà chưa có giải pháp phòng ngừa rủi ro pháp lý, khả năng chống chịu rủi ro pháp lý hạn chế.

2. Các doanh nghiệp chưa chủ động trong việc đề nghị hỗ trợ pháp lý, không tích cực tham gia các lớp tập huấn khi được mời. Khi các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp mời đại diện các doanh nghiệp tham dự thì nhiều doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm cử người tham gia hoặc cử người không đúng nhiệm vụ đến tham dự.

3. Đội ngũ cán bộ, nhân viên của các doanh nghiệp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, không có cán bộ chuyên trách.

 V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đổi mới về việc cung cấp thông tin, trên Trang thông tin hỗ trợ doanh nghiệp; thường xuyên cập nhật, đăng tải một số bản án, quyết định của Tòa án; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp được phép công khai để các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham khảo.

2. Về bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, cần tập trung vào các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp với nội dung là các lĩnh vực pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: pháp luật về quản trị doanh nghiệp, hợp đồng, lao động và bảo hiểm xã hội; pháp luật về thuế, kế toán; pháp luật về cạnh tranh, sở hữu trí tuệ; pháp luật về kinh doanh bất động sản, đầu tư; các quy định mới của Bộ luật dân sự 2015, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng ...

3. Tiếp tục tổ chức và nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp, góp phần tăng cường năng lực tư vấn pháp lý cho đội ngũ này trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Đa dạng hóa các hình thức tư vấn cho doanh nghiệp bằng các hình thức khác như: Tổ chức các buổi tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp thông qua hoạt động tư vấn trực tiếp, thành lập mạng lưới tư vấn viên pháp luật là những người am hiểu pháp luật, có kinh nghiệm tư vấn để kịp thời tư vấn cho các doanh nghiệp qua điện thoại, email và các hình thức khác để kịp thời hỗ trợ.

1. Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tính đến 7/2022, Việt Nam có khoảng 871.275 doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm khoảng 97%. [↑](#footnote-ref-2)
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo kết quả, tập II, trang 31. [↑](#footnote-ref-3)
4. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chiến lược, tập I, trang 287. [↑](#footnote-ref-4)
5. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chiến lược, tập I, trang 243. [↑](#footnote-ref-5)
6. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo, tập I, trang 200. [↑](#footnote-ref-6)
7. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo, tập II, trang 126. [↑](#footnote-ref-7)
8. Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-8)
9. Gồm: Hỗ trợ tiếp cận tín dụng (Điều 8); Hỗ trợ thuế, kế toán (Điều 10); Hỗ trợ mặt bằng sản xuất (Điều 11); Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung (Điều 12); Hỗ trợ mở rộng thị trường (Điều 13); Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý (Điều 14); Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực (Điều 15). [↑](#footnote-ref-9)
10. Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi cả nước. [↑](#footnote-ref-10)
11. Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp). [↑](#footnote-ref-11)
12. Phát biểu của đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị lần thứ sáu ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Hà Nội, ngày 09/10/2022. [↑](#footnote-ref-12)
13. Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng Đề án tại Mục 131 P**hụ lục về Phân công thực hiện nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình hành động của Chính phủ** được ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP. [↑](#footnote-ref-13)
14. Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng Đề án tại Mục 69 Phụ lục III Danh mục các chương trình, đề án của Chương trình hành động của Chính phủ được ban hành kèm theo Nghị quyết số 99/NQ-CP. [↑](#footnote-ref-14)
15. Mục II.2(g) Nghị quyết số 105/NQ-CP giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tăng cường triển khai các giải pháp hỗ trợ pháp lý, trong đó có giải quyết tranh chấp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. [↑](#footnote-ref-15)
16. Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng Đề án tại Mục 53 Phụ lục II Một số nhiệm vụ, chương trình, đề án thực hiện kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 – 2025 của Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-CP. [↑](#footnote-ref-16)
17. VCCI & USAID, *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam (PCI) 2021*, tr. 177; VCCI & USAID, *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam (PCI) 2017*, tr. 227; VCCI & USAID, *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam (PCI) 2016*, tr. 31. [↑](#footnote-ref-17)
18. Báo cáo số 319/BC-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tr. 7, 46. [↑](#footnote-ref-18)
19. Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 97.2% số doanh nghiệp cả nước là doanh nghiệp nhỏ và vừa; 62.6% số doanh nghiệp cả nước là doanh nghiệp siêu nhỏ. Xem Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2020*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2020, tr. 25-50. [↑](#footnote-ref-19)
20. 10 chỉ số thành phần PCI bao gồm:(i) Chi phí gia nhập thị trường; (ii)Tiếp cận đất đai và Sự ổn định trong sử dụng đất; (iii)Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; (iv) Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước; (v) Chi phí không chính thức; (vi) Cạnh tranh bình đẳng; (vii) Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh. (viii) Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. (ix) Đào tạo lao động; (x) thiết chế pháp lý. [↑](#footnote-ref-20)
21. Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật; Xây dựng các chuyên mục pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên các phương tiện truyền thông; Tổ chức các hội nghị, diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp nhỏ và vừa: tổ chức các hội nghị đối thoại trực tiếp để cung cấp các thông tin pháp lý; tổ chức diễn đàn kinh doanh và pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Xây dựng bản tin, tài liệu điện tử để cung cấp thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: xây dựng và phát hành bản tin định kỳ các bản tin điện tử; xây dựng tài liệu điện tử về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Cung cấp thông tin về công tác hỗ trợ pháp lý. [↑](#footnote-ref-21)
22. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho mạng lưới tư vấn viên pháp luật. [↑](#footnote-ref-22)
23. Tư vấn pháp luật qua diễn đàn, đối thoại; Tư vấn qua email, mạng xã hội và ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;Tư vấn thông qua mạng lưới tư vấn viên pháp luật. [↑](#footnote-ref-23)
24. Báo cáo số 5617/BC-BKHĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình phát triển doanh nghiệp 07 tháng đầu năm 2022 và một số giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian tới [↑](#footnote-ref-24)
25. Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/05/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014. [↑](#footnote-ref-25)
26. “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; gửi báo cáo kết quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi địa phương theo yêu cầu của Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ” [↑](#footnote-ref-26)
27. Công văn số 3982/BTP-PLDSKT ngày 01/11/2021 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ va vừa. [↑](#footnote-ref-27)
28. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, *Báo cáo PCI* 2021, tr. 25, 71. [↑](#footnote-ref-28)
29. Báo cáo quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời ký 2021 – 2030 tầm nhìn đến năm 2050 [↑](#footnote-ref-29)
30. Nguồn số liệu của Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp [↑](#footnote-ref-30)